

Số: 69./TB-PHDHLN-SV

Đồng Nai, ngày 13 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO

**Kết luận Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện và xét, cấp học bổng KKHT
HK1, năm học 2021 – 2022**
(Đối với các lớp Sinh viên bậc Đại học hệ chính quy)

Căn cứ kế hoạch số 14/KH-PHDHLN ngày 26/01/2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ nội dung cuộc họp đánh giá điểm rèn luyện và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập HK1, năm học 2021 - 2022 đối với các lớp sinh viên bậc Đại học hệ chính quy ngày 12/5/2022.

Giám đốc kết luận các nội dung như sau:

1. Nội dung cuộc họp

1.1. Công nhận điểm rèn luyện HK1, năm học 2021 - 2022

Ngành - Lớp	Xếp loại						Tổng
	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	
I. Khoa CN&KT	22	46	1	0	0	0	69
II. Khoa Kinh tế	43	130	62	0	0	4	239
III. Khoa Lâm học	19	110	14	0	0	7	150
IV. Khoa Nông học	99	351	83	0	0	9	542
V. Khoa TN&MT	23	94	38	0	0	8	163
Toàn trường	206	731	198	0	0	28	1163

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

1.2. Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập HK1, năm học 2021 – 2022

Ngành - Lớp	Loại học bổng			Tổng
	Xuất sắc	Giỏi	Khá	
I. Khoa CN&KT	4	0	0	4
II. Khoa Kinh tế	12	4	0	16

III. Khoa Lâm học	5	5	0	10
IV. Khoa Nông học	23	4	1	28
V. Khoa TN&MT	5	3	1	9
Toàn trường	49	16	2	67

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Các Khoa chuyên môn

- Thông tin đến các lớp sinh viên về kết luận của Hội đồng nhà trường về việc đánh giá điểm rèn luyện và xét, cấp học bổng KKHT HK1, năm học 2021 - 2022;

- Tổng hợp ý kiến, kiến nghị (nếu có) từ các tập thể, cá nhân sinh viên thuộc đơn vị quản lý gửi về thường trực Hội đồng Nhà trường (ông Huỳnh Công Trí – Phòng CT&CT SV nhận) **trước 16h00' ngày 19/5/2022.**

2.2. Phòng CT&CT SV

- Tổng hợp ý kiến, kiến nghị từ các Khoa chuyên môn;

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng **trước 16h00' ngày 20/5/2022.**

- Xin ý kiến các thành viên Hội đồng (nếu có sự việc phát sinh) và ban hành các quyết định công nhận điểm rèn luyện, cấp học bổng KKHT **trước 16h00' ngày 23/5/2022.**

Giám đốc yêu cầu Trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai nội dung thông báo này./.

Nơi nhận:

- Các Khoa chuyên môn;
- Các thành viên Hội đồng;
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, SV.



Mai Hải Châu

**DỰ KIẾN DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: .../QĐ-PHDHLN-SV ngày ... tháng... năm 2022
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)*

TTT	TTL	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Học kỳ II		
					Điểm	Xếp loại	
I	Khoa Công nghiệp & Kiến trúc						
1.1.	Lớp K63_CBLS						
1	1	187620211014	Nguyễn Danh	An	89,0	Tốt	
2	2	187549001002	Ngô Vũ Thành	Hiếu	87,0	Tốt	
3	3	187340101027	Lê Minh	Khiêm	85,0	Tốt	
4	4	187549001001	Hồ Tú	Linh	85,0	Tốt	
5	5	187549001003	Vũ Duy	Nhất	85,0	Tốt	
1.2.	Lớp K63_TKNT						
6	1	187580108003	Kiều Tuấn	Anh	91,0	Xuất sắc	
7	2	187580201004	Ngô Bá Bình	Dương	91,0	Xuất sắc	
8	3	187580108009	Hà Nguyễn Ngọc	Hân	90,0	Xuất sắc	
9	4	187580201003	Lê Đăng	Khoa	90,0	Xuất sắc	
10	5	187580108010	Huỳnh Quốc	Lĩnh	86,0	Tốt	
11	6	187850101013	Đào Hoàng	Long	90,0	Xuất sắc	
12	7	187580108001	Nguyễn Văn	Mạnh	90,0	Xuất sắc	
13	8	187580102002	Trần Duy	Phúc	91,0	Xuất sắc	
14	9	187580108004	Vũ Minh	Thọ	92,0	Xuất sắc	
15	10	187580108006	Nguyễn Văn	Trung	82,0	Tốt	
16	11	187580102001	Nguyễn Thành Anh	Tuấn	93,0	Xuất sắc	
17	12	187580108008	Văn Vương	Tùng	90,0	Xuất sắc	
1.3.	Lớp K64_CBLS						
18	1	197540301002	Lương Văn	Huy	87,0	Tốt	
19	2	197420201002	Lê Quang	Kha	91,0	Xuất sắc	
20	3	197540301003	Địch Văn	Lanh	87,0	Tốt	
21	4	197540301004	Nhữ Mai	Linh	87,0	Tốt	
22	5	197540301005	Đình Ngọc	Phong	87,0	Tốt	
1.4.	Lớp K65_CBLS						
23	1	207549001003	Hoàng Thị Ngọc	Diễm	88,0	Tốt	
24	2	207549001004	Nguyễn Xuân	Dũng	80,0	Tốt	
25	3	207549001001	Ngô Nguyễn Phát	Đạt	95,0	Xuất sắc	
26	4	207850104004	Vũ Trọng	Kha	81,0	Tốt	
27	5	207549001006	Vũ Trung	Kiểm	80,0	Tốt	
28	6	207549001007	Nguyễn Quang	Lưu	83,0	Tốt	
29	7	207620211010	Mai Minh	Mẫn	84,0	Tốt	
30	8	207549001008	Lê Trọng	Nghĩa	81,0	Tốt	
31	9	207549001009	Trương Thị Quỳnh	Như	81,0	Tốt	

32	10	207549001013	Lê Huy	Quốc	82,0	Tốt
33	11	207549001012	Huỳnh Ngọc	Tây	83,0	Tốt
34	12	207549001010	Đỗ Thị Phương	Thảo	86,0	Tốt
1.5.	Lớp K65_TKNT					
35	1	207580108013	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	80,0	Tốt
36	2	207580108001	Nguyễn	Đạo	80,0	Tốt
37	3	207580108006	Đỗ Minh	Quân	80,0	Tốt
38	4	207580108015	Nguyễn Thị Thu	Hà	83,0	Tốt
39	5	207580108012	Thạch Thanh	Hùng	90,0	Xuất sắc
40	6	207850101007	Đông Văn	Minh	80,0	Tốt
41	7	207580108004	Đarúi Hà	Khương	90,0	Xuất sắc
42	8	207850104002	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	88,0	Tốt
43	9	207580108014	Nguyễn Lâm Trang	Nhã	80,0	Tốt
44	10	207580108005	Bùi Minh	Nhật	91,0	Xuất sắc
45	11	207580108007	Ba Râu	Rầy	80,0	Tốt
46	12	207580108008	Nguyễn Minh	Thanh	91,0	Xuất sắc
47	13	207580108010	Nguyễn Hồng Ngọc	Trinh	80,0	Tốt
48	14	207580108011	Trần Văn	Trình	83,0	Tốt
1.6.	Lớp K66_TKNT					
49	1	217580108021	Nguyễn Hoàng	Anh	68,0	Khá
50	2	217580108022	Nguyễn Quý	Anh	57,0	Trung bình
51	3	217580108023	Âu Quốc	Cường	80,0	Tốt
52	4	217580108002	Lê Trương Phương	Dung	84,0	Tốt
53	5	217640101008	Nguyễn Lê Phương	Dung	56,0	Trung bình
54	6	217580108001	Trần Đoàn Trí	Đức	90,0	Xuất sắc
55	7	217580108003	Đỗ Thanh	Hà	86,0	Tốt
56	8	217580108018	Vũ Mạnh	Học	83,0	Tốt
57	9	217420201001	Nguyễn Hữu Đăng	Hưng	83,0	Tốt
58	10	217580108004	Phạm Quang Hoài	Linh	81,0	Tốt
59	11	217580108017	Võ Lê Thanh	Nam	86,0	Tốt
60	12	217580108005	Đặng Đức	Nguyên	93,0	Xuất sắc
61	13	217580108019	Trần Thanh	Nhân	84,0	Tốt
62	14	217580108006	Lương Lâm	Nhi	92,0	Xuất sắc
63	15	217580108016	Nguyễn Thị Hoàng	Như	87,0	Tốt
64	16	217580108015	Vũ Thị Bích	Phượng	88,0	Tốt
65	17	217580108007	Phạm Tấn	Sinh	90,0	Xuất sắc
66	18	217580108020	Đàm Trọng	Tân	57,0	Trung bình
67	19	217580108008	Mai Văn	Thao	82,0	Tốt
68	20	217580108012	Huỳnh Đức	Thiên	92,0	Xuất sắc
69	21	217580108009	Bùi Thị Phi	Tiên	84,0	Tốt
70	22	217580108013	Đặng Minh	Tiến	86,0	Tốt
71	23	217549001001	Võ Anh	Tiến	89,0	Tốt
72	24	217580108014	Đoàn Quốc	Toàn	64,0	Trung bình
73	25	217580108010	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	93,0	Xuất sắc

74	26	217580108011	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	82,0	Tốt
II. Khoa Kinh tế						
2.1. Lớp K63_KT						
75	1	187340301024	Đỗ Nguyễn Hoàng	Anh	82,0	Tốt
76	2	187340301017	Nguyễn Thị	Hiên	93,0	Xuất sắc
77	3	187340301032	Phan Thị Thu	Hoài	82,0	Tốt
78	4	187340301019	Trần Thị Tuyết	Hồng	86,0	Tốt
79	5	187340301020	Nguyễn Đăng	Khoa	84,0	Tốt
80	6	187340301026	Đăng Thị	Linh	84,0	Tốt
81	7	187340301033	Phạm Thị Ngọc	Mai	80,0	Tốt
82	8	187340301006	Lưu Bích	Ngân	82,0	Tốt
83	9	187340301034	Đoàn Thị Hồng	Ngọc	78,0	Khá
84	10	187340301014	Trần Kim	Ngọc	84,0	Tốt
85	11	187340301004	Phan Thị Thảo	Nguyên	82,0	Tốt
86	12	187340301005	Bùi Thị	Nhân	84,0	Tốt
87	13	187340301002	Võ Thanh Uyên	Nhi	84,0	Tốt
88	14	187340301021	Huỳnh Thị Mỹ	Nhi	82,0	Tốt
89	15	187340301023	H	San	88,0	Tốt
90	16	187310101003	Neáng Sóc	Thinh	84,0	Tốt
91	17	187340301028	Hứa Thị	Thùy	87,0	Tốt
92	18	187340301027	Trần Thị	Thúy	80,0	Tốt
93	19	187340301029	Trần Thị Ngọc	Thúy	95,0	Xuất sắc
94	20	187340301009	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	82,0	Tốt
95	21	187340301003	Nguyễn Phan Thiên	Trang	84,0	Tốt
96	22	187340301011	Nguyễn Thị Đoan	Trang	90,0	Xuất sắc
97	23	187340301008	Nguyễn Thị Kiều	Trang	84,0	Tốt
98	24	187340301022	Đinh Thị Thùy	Trinh	82,0	Tốt
99	25	187340301001	Huỳnh Thanh	Tuyển	90,0	Xuất sắc
100	26	187340301025	Nguyễn Thị Yên	Vy	84,0	Tốt
2.2. Lớp K63_QTKD						
101	1	187340101002	Đạo Thành Tú	Anh	77,0	Khá
102	2	187340101001	Nguyễn Kỳ	Anh	66,0	Khá
103	3	187340101028	Nguyễn Vũ	Chung	87,0	Tốt
104	4	187310101004	Tạ Hữu	Cường	74,0	Khá
105	5	187310101002	Trần Phương	Diện	90,0	Xuất sắc
106	6	187340101009	Hoàng Thị Kim	Dung	80,0	Tốt
107	7	187340101013	Nguyễn Văn	Hào	86,0	Tốt
108	8	187340101017	Trần Thị Thu	Hiên	86,0	Tốt
109	9	187340101029	Đinh Thị	Hòa	90,0	Xuất sắc
110	10	187310101006	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	91,0	Xuất sắc
111	11	187340101034	Phan Văn	Hung	82,0	Tốt
112	12	187340101030	Nguyễn Thị Diệu	Linh	78,0	Khá
113	13	187340101018	Nguyễn Thị Trúc	Linh	81,0	Tốt
114	14	187340101008	Đỗ Thị	Lương	80,0	Tốt

115	15	187340101035	Hồ Thị	Nga	87,0	Tốt
116	16	187340101011	Trần Trọng	Nghĩa	74,0	Khá
117	17	187340101038	Võ Thị Hoàng	Nguyên	81,0	Tốt
118	18	187340101025	Lê Quỳnh	Như	79,0	Khá
119	19	175340101024	Lê Thị Kim	Oanh	79,0	Khá
120	20	187340101014	Lê Thị Thủy	Tâm	85,0	Tốt
121	21	187340101036	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	80,0	Tốt
122	22	187340101012	Trần Văn Hoàng	Thi	85,0	Tốt
123	23	187340101006	Đoàn Thị Bích	Trâm	65,0	Khá
124	24	187340101019	Hồ Thị	Trâm	82,0	Tốt
125	25	187340101026	Đoàn Thị Tú	Uyên	78,0	Khá
2.3.	Lớp K63_QTDVDL&LH					
126	1	187810103005	Trần Ý	Chi	92,0	Xuất sắc
127	2	187810103008	Nguyễn Quốc	Cường	90,0	Xuất sắc
128	3	187810103006	Hà Đăng	Khánh	90,0	Xuất sắc
129	4	187810103004	Bùi Ngô Như	Ngọc	100,0	Xuất sắc
130	5	187810103002	Trần Thị Tuyết	Nhi	92,0	Xuất sắc
131	6	187810103003	Nguyễn Huỳnh	Như	90,0	Xuất sắc
132	7	187810103001	Trần Duy	Sang	88,0	Tốt
2.4.	Lớp K64_KT					
133	1	197340301003	Nguyễn Thị Linh	Chi	81,0	Tốt
134	2	187340301013	Vũ Thị Linh	Chi	75,0	Khá
135	3	197340301031	Phạm Thị Phương	Duy	0,0	Kém
136	4	197340301005	Trần Thị	Hiền	98,0	Xuất sắc
137	5	197340101011	Nguyễn Thị	Hình	81,0	Tốt
138	6	197340101012	Triệu Thị	Hoa	89,0	Tốt
139	7	197340301008	Phạm Thị	Lai	93,0	Xuất sắc
140	8	197340301015	Ngô Thị Hồng	Ngọc	77,0	Khá
141	9	197340301016	Tạ Minh	Ngọc	88,0	Tốt
142	10	197340301017	Trịnh Thị Hồng	Nhật	86,0	Tốt
143	11	197340301019	Đỗ Thị Hồng	Nhung	76,0	Khá
144	12	197850101008	Đỗ Lê Hoàng	Phương	77,0	Khá
145	13	197340301022	Phan Lê Thạch	Thảo	91,0	Xuất sắc
146	14	197340301023	Đặng Thị Huyền	Thoại	91,0	Xuất sắc
147	15	197340301024	Nguyễn Thị Anh	Thư	83,0	Tốt
148	16	197340301025	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	77,0	Khá
149	17	197340301028	Vũ Thúy	Vinh	88,0	Tốt
2.5.	Lớp K64_QTKD					
150	1	197340101001	Lê Thị Lan	Anh	82,0	Tốt
151	2	197340101002	Nguyễn Quang	Anh	80,0	Tốt
152	3	197340101038	Hà Thị	Ánh	95,0	Xuất sắc
153	4	197340101003	Trần Thanh	Bình	79,0	Khá
154	5	197340101004	Đào Thị Kim	Diễm	91,0	Xuất sắc
155	6	197340101006	Trương Thị	Hải	89,0	Tốt

156	7	197340101008	Đỗ Thị Bích	Hạnh	85,0	Tốt
157	8	197340101007	Lương Thị Huỳnh	Hân	82,0	Tốt
158	9	197340101009	Lê Thị	Hiền	82,0	Tốt
159	10	197340101010	Huỳnh Tiễn	Hiệp	82,0	Tốt
160	11	197340101013	Trần Quang	Huy	77,0	Khá
161	12	197340101014	Hoàng Thị Thanh	Huyền	94,0	Xuất sắc
162	13	197340101015	Trần Nhật	Linh	84,0	Tốt
163	14	197340101016	Trần Triệu Yên	Linh	82,0	Tốt
164	15	197340101017	Phạm Thị Trà	My	87,0	Tốt
165	16	197340101018	Huỳnh Thành	Nam	92,0	Xuất sắc
166	17	197340101019	Nguyễn Xuân	Nam	75,0	Khá
167	18	197340101021	Phạm Nguyễn Huyền	Ngọc	88,0	Tốt
168	19	197340101022	Nguyễn Hoàng	Nguyên	82,0	Tốt
169	20	197340101043	Vũ Thị Quỳnh	Như	77,0	Khá
170	21	197340101024	Cao Văn	Phong	77,0	Khá
171	22	197340101025	Phạm Quang Hà	Phong	69,0	Khá
172	23	197340301020	Trần Thị Thảo	Phương	87,0	Tốt
173	24	197340101036	Nguyễn Hoàng Thái	Quang	80,0	Tốt
174	25	197340301021	Nguyễn Như	Quỳnh	94,0	Xuất sắc
175	26	197340301035	Nguyễn Huy	Tân	75,0	Khá
176	27	187340301016	Đình Trung	Thành	74,0	Khá
177	28	197340101040	Nguyễn Thị Phương	Thảo	87,0	Tốt
178	29	197340101028	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	86,0	Tốt
179	30	197340101029	Nguyễn Thị Uyên	Thi	84,0	Tốt
180	31	197340101030	Lê Đức	Thịnh	64,0	Trung bình
181	32	197340101031	Võ Thị	Thương	90,0	Xuất sắc
182	33	197340101032	Đào Nguyễn Ngọc	Trâm	95,0	Xuất sắc
183	34	197340101033	Trịnh Thị Thúy	Vân	86,0	Tốt
2.6.	Lớp K64_QTDVDL&LH					
184	1	197340103001	Võ Giang	Bình	83,0	Tốt
185	2	197340103002	Đỗ Thị Thu	Hà	92,0	Xuất sắc
186	3	197340103003	Vũ Kim	Ngân	97,0	Xuất sắc
187	4	197340103004	Hoàng Trần Mỹ	Ngọc	80,0	Tốt
2.7.	Lớp K65_KT					
188	1	207340301002	Nguyễn Thị Lan	Anh	85,0	Tốt
189	2	207340301001	Võ Thị Vân	Anh	94,0	Xuất sắc
190	3	207340301003	Nguyễn Lê Mỹ	Bình	88,0	Tốt
191	4	207340301007	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	73,0	Khá
192	5	207340301006	Nguyễn Trà	Giang	93,0	Xuất sắc
193	6	207340301012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	94,0	Xuất sắc
194	7	207340301015	Phạm Thị Phương	Loan	79,0	Khá
195	8	207340301014	Trương Thị Kim	Loan	65,0	Khá
196	9	207340301018	Vũ Nguyệt Kiều	Nga	73,0	Khá
197	10	207340301019	Trương Thị Thanh	Ngân	95,0	Xuất sắc

198	11	207340301043	Phan Lê Thị Bích	Ngọc	83,0	Tốt
199	12	207340301021	Võ Thị Mỹ	Nhung	94,0	Xuất sắc
200	13	207340301022	Phan Ngọc Tú	Quyên	90,0	Xuất sắc
201	14	207340301023	Phạm Đình Thế	Tấn	70,0	Khá
202	15	207340301026	Ngô Thị Bích	Thoa	73,0	Khá
203	16	207340301027	Nguyễn Thanh	Thúy	87,0	Tốt
204	17	207340301041	Lê Thị	Thương	76,0	Khá
205	18	207340301040	Phạm Thị Thùy	Trang	74,0	Khá
206	19	207340301030	Phan Nguyễn Kiều	Trang	80,0	Tốt
207	20	207340301028	Nguyễn Thùy Bảo	Trân	71,0	Khá
208	21	207340301031	Hà Thị Thanh	Trúc	75,0	Khá
209	22	207340301033	Nguyễn Khánh	Trung	87,0	Tốt
210	23	207340301034	Lê Mỹ	Trương	78,0	Khá
211	24	207340301009	Phạm Thị Thanh	Tuyền	78,0	Khá
212	25	207340301035	Võ Trần Phương	Uyên	78,0	Khá
213	26	207340301047	Vũ Thị Hải	Yên	84,0	Tốt
2.8.	Lớp K65_QTKD					
214	1	207340101035	Lương Thế	Anh	79,0	Khá
215	2	207340101001	Nguyễn Xuân Quốc	Anh	81,0	Tốt
216	3	207340101002	Vũ Hoàng Bảo	Châu	77,0	Khá
217	4	207340101006	Phạm Mỹ	Duyên	94,0	Xuất sắc
218	5	207340101005	Tổng Thùy	Dương	84,0	Tốt
219	6	207340101003	Hồ Nhật	Đan	73,0	Khá
220	7	207340101004	Đặng Văn	Đông	75,0	Khá
221	8	207340101007	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	75,0	Khá
222	9	207340101008	Nguyễn Anh	Hùng	81,0	Tốt
223	10	207340101009	Nguyễn Thanh	Huy	75,0	Khá
224	11	207340101010	Phạm Thu	Huyền	77,0	Khá
225	12	207340101011	Ngô Trung	Kiên	92,0	Xuất sắc
226	13	207340101012	Nguyễn Đức	Lễ	80,0	Tốt
227	14	207340101036	Nguyễn Thanh	Long	75,0	Khá
228	15	207340101013	Nguyễn Tấn	Lộc	84,0	Tốt
229	16	207340101014	Nguyễn Thị Hoài	My	83,0	Tốt
230	17	207340101015	Đinh Thị Thu	Nga	79,0	Khá
231	18	207340101016	Trần Thị Ngọc	Ngân	82,0	Tốt
232	19	207340101032	Nguyễn Văn	Ngọc	79,0	Khá
233	20	207340101017	Vy Thụy Thanh	Nhã	84,0	Tốt
234	21	207340101018	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	73,0	Khá
235	22	207340101030	Phạm Hoàng Quỳnh	Như	84,0	Tốt
236	23	207340101019	Dương Thế	Quang	82,0	Tốt
237	24	207340101033	Đào Thị Mỹ	Tâm	81,0	Tốt
238	25	207340101029	Trương Văn	Thạnh	85,0	Tốt
239	26	207340301024	Lê Đức	Thắng	81,0	Tốt
240	27	207340101031	Phạm Lê Tiến	Trọng	79,0	Khá

241	28	207340101028	Phạm Văn	Trung	77,0	Khá
242	29	207340101024	Lê Nhật Phương	Uyên	73,0	Khá
243	30	207340101025	Nguyễn Minh	Vũ	77,0	Khá
244	31	207340101026	Nguyễn Quang	Vũ	80,0	Tốt
2.9.	Lớp K66_KT					
245	1	217340301027	Trần Hồng Ngọc	Châu	84,0	Tốt
246	2	217340301034	Trần Thị	Duyên	84,0	Tốt
247	3	217340301021	Thị	Đốt	77,0	Khá
248	4	217340301030	Bùi Ngọc	Hiền	84,0	Tốt
249	5	217340301003	Phan Thị Thu	Hiền	82,0	Tốt
250	6	217340301028	Trần Thị Thanh	Huyền	0,0	Kém
251	7	217340301025	Lê Thị	Liên	84,0	Tốt
252	8	217340301033	Bùi Hoàng Phi	Long	84,0	Tốt
253	9	217340301022	Trần Hà Trọng	Nghĩa	64,0	Trung bình
254	10	217340301006	Trần Thị Bích	Ngọc	93,0	Xuất sắc
255	11	217340301007	Nguyễn Thị Ánh	Nhấn	93,0	Xuất sắc
256	12	217340301008	Thái Tuyết	Nhi	0,0	Kém
257	13	217340301010	Trần Thị Tuyết	Nhung	90,0	Xuất sắc
258	14	217340301009	Dương Trần Quỳnh	Như	84,0	Tốt
259	15	217340301011	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	86,0	Tốt
260	16	217340301012	Nguyễn Thanh	Son	0,0	Kém
261	17	217340301026	Nguyễn Thị Thu	Thảo	84,0	Tốt
262	18	217340301013	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	91,0	Xuất sắc
263	19	217340301014	Trần Mạnh	Tiến	84,0	Tốt
264	20	217340301015	Nguyễn Thị Huyền	Trình	82,0	Tốt
265	21	217340301023	Đoàn Nguyễn Thảo	Vân	84,0	Tốt
266	22	217340301016	Ngô Lập	Yên	92,0	Xuất sắc
267	23	217340301017	Nguyễn Hoàng Thảo	Yên	84,0	Tốt
2.10.	Lớp K66_QTKD					
268	1	217340101001	Lê Đức	An	85,0	Tốt
269	2	217340101034	Bùi Đức	Anh	80,0	Tốt
270	3	217340101003	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	82,0	Tốt
271	4	217340101028	Nguyễn Văn	Anh	94,0	Xuất sắc
272	5	217340101004	Võ Lê Huy	Bảo	82,0	Tốt
273	6	217340101047	Nguyễn Thị	Bảng	84,0	Tốt
274	7	217340301018	Lê Ngọc	Bích	84,0	Tốt
275	8	217340101062	Lê Thùy	Dương	90,0	Xuất sắc
276	9	217340101029	Nguyễn Thị Linh	Đan	90,0	Xuất sắc
277	10	217340101008	Hoàng Tấn	Đạt	77,0	Khá
278	11	217340101007	Nguyễn Thành	Đạt	85,0	Tốt
279	12	217340101005	Đặng Hồng	Đặng	80,0	Tốt
280	13	217340101009	Nguyễn Hữu	Đức	80,0	Tốt
281	14	217340101044	Lê Nguyễn An	Hà	84,0	Tốt
282	15	217340301002	Nguyễn Thị Thanh	Hàng	89,0	Tốt

283	16	217340101037	Nguyễn Đức	Hòa	67,0	Khá
284	17	217340301004	Nguyễn Ánh	Hồng	82,0	Tốt
285	18	217340101011	Nguyễn Hoàng Bảo	Huy	80,0	Tốt
286	19	217340101010	Nguyễn Đông	Hung	85,0	Tốt
287	20	217340101013	Lê Diệu	Linh	87,0	Tốt
288	21	217340101051	Trịnh Trần Phương	Linh	78,0	Khá
289	22	217340101014	Lý Duy	Long	80,0	Tốt
290	23	217340101015	Vũ Thị	Lương	77,0	Khá
291	24	217850104001	Huỳnh Thị Kim	Ly	80,0	Tốt
292	25	217340101064	Phan Văn	Mạnh	82,0	Tốt
293	26	217340101016	Nguyễn Công	Minh	70,0	Khá
294	27	217340101033	Trịnh Thanh	Minh	85,0	Tốt
295	28	217340101017	Phan Cao Hoài	Nam	75,0	Khá
296	29	217340101039	Trần Võ Thu	Nga	82,0	Tốt
297	30	217340101019	Đặng Thị Thanh	Ngân	94,0	Xuất sắc
298	31	217340101018	Hoàng Thị Khánh	Ngân	80,0	Tốt
299	32	217340101030	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	87,0	Tốt
300	33	217340101059	Nguyễn Tuyết	Ngọc	80,0	Tốt
301	34	217340101020	Nguyễn Duy	Nhật	78,0	Khá
302	35	217340101021	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	80,0	Tốt
303	36	217340101045	Trịnh Thị Phương	Nhung	75,0	Khá
304	37	217340101035	Hoàng Thị Minh	Phượng	84,0	Tốt
305	38	217340101022	Võ Phúc	Quân	82,0	Tốt
306	39	217340101023	Nguyễn Ngọc	Sang	80,0	Tốt
307	40	207340101020	Nguyễn Thái	Son	66,0	Khá
308	41	217340101024	Trịnh Cẩm	Suong	84,0	Tốt
309	42	217340101025	Hoàng Lê Nhật	Tân	86,0	Tốt
310	43	217340101040	Phạm Công	Thành	73,0	Khá
311	44	217340101031	Lê Thị Thanh	Thảo	83,0	Tốt
312	45	217340101036	Lê Huyền	Thương	82,0	Tốt
313	46	217340101042	Nguyễn Trịnh Phương	Trâm	82,0	Tốt
314	47	217340101053	Hán Văn	Trương	80,0	Tốt
315	48	217340101026	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	83,0	Tốt
III.	Khoa Lâm học					
3.1.	Lớp K63_LS					
316	1	187620205012	K'	Brít	86,0	Tốt
317	2	187620205002	Đặng Hoàng	Giang	81,0	Tốt
318	3	187620110011	Lê Đức Anh	Kha	86,0	Tốt
319	4	187620205014	K'	Linh	86,0	Tốt
320	5	187620205009	K	Sử	83,0	Tốt
321	6	187620205004	Nguyễn Ngọc	Thuận	81,0	Tốt
322	7	187620205003	Nguyễn Minh	Tiến	82,0	Tốt
323	8	187620205001	Trần Anh	Tuấn	86,0	Tốt
324	9	187620205008	K Să Ja	Wi	80,0	Tốt

3.2.	Lớp K63_QLDD					
325	1	187850103005	Vũ Hoàng	Bảo	84,0	Tốt
326	2	187850103009	Lê Đình	Chung	84,0	Tốt
327	3	187850103016	Dụng Khắc	Côn	84,0	Tốt
328	4	187850103028	Trần Hữu	Duy	84,0	Tốt
329	5	187850103022	Võ Thanh	Duy	84,0	Tốt
330	6	187420201005	Võ Trần Tuấn	Đạt	78,0	Khá
331	7	187850103013	Ngô Trường	Giang	84,0	Tốt
332	8	187850103034	Nguyễn Thị	Hậu	92,0	Xuất sắc
333	9	187850103033	Nguyễn Thị	Hiền	90,0	Xuất sắc
334	10	187850103021	Đoàn Thị Yên	Hương	86,0	Tốt
335	11	187850103001	Hồng Nhạc	Khoa	34,0	Kém
336	12	187850103035	Bùi Lê Văn	Khoai	83,0	Tốt
337	13	187850103007	Phạm Hoàng Vũ	Kiệt	84,0	Tốt
338	14	187850103003	Hà Thị	Kim	84,0	Tốt
339	15	187850103012	Bùi Thu	Phương	87,0	Tốt
340	16	187620211023	Trần Quốc	Quân	39,0	Yếu
341	17	187850103032	Lý Chí	Tâm	84,0	Tốt
342	18	187850103027	Trần Công	Thành	84,0	Tốt
343	19	187850103023	Hoàng Ngọc	Thìn	82,0	Tốt
344	20	187850103014	Phạm Minh	Thư	0,0	Kém
345	21	187850103037	Trần Thị Minh	Thư	87,0	Tốt
346	22	187850103029	K Văn	Tinh	0,0	Kém
347	23	187850103036	Ngô Nguyễn Thùy	Trang	85,0	Tốt
348	24	187850103011	Nguyễn Thị Thùy	Trang	87,0	Tốt
349	25	187850103026	Nguyễn Thành	Trung	90,0	Xuất sắc
350	26	187850103008	Nguyễn Thị Ánh	Tuyền	84,0	Tốt
351	27	187850103015	Lê Văn	Vũ	84,0	Tốt
352	28	187850103024	Hoàng Thị Kim	Vy	88,0	Tốt
353	29	187850103004	Nguyễn Thùy Lan	Vy	80,0	Tốt
3.3.	Lớp K64_KTCQ					
354	1	197210405001	Huỳnh Hồng	Bằng	84,0	Tốt
355	2	197580110001	Cao Thanh	Bình	77,0	Khá
356	3	197210405003	Nguyễn Tuấn	Hoàng	73,0	Khá
357	4	197210405004	Dương Văn	Hùng	77,0	Khá
358	5	197580110002	Bùi Quang	Huy	77,0	Khá
359	6	197580110003	Trần Hoàng	Luân	94,0	Xuất sắc
3.4.	Lớp K64_LS					
360	1	197620205001	K	Luyện	83,0	Tốt
361	2	197340101020	Nguyễn Mộng	Nghi	86,0	Tốt
362	3	197620205002	Vũ Văn	Quảng	85,0	Tốt
363	4	197620205003	Huỳnh Hoàng	Son	83,0	Tốt
364	5	197620205005	Cao Xuân	Tính	84,0	Tốt
365	6	197850103023	H	Trim	89,0	Tốt

366	7	197620205006	Lâm Thanh	Trọng	86,0	Tốt
367	8	197620205007	Nguyễn Phan Văn	Trung	84,0	Tốt
3.5.	Lớp K64_QLDD					
368	1	197850103001	Phạm Hương Quế	Anh	95,0	Xuất sắc
369	2	197850103029	Bùi Cao	Cường	87,0	Tốt
370	3	197850103030	Trương Tiến	Đạt	84,0	Tốt
371	4	197850103003	Vũ Văn	Hiếu	83,0	Tốt
372	5	197850103004	Nguyễn Việt	Hoàng	86,0	Tốt
373	6	197850103005	Bùi Huy	Hùng	72,0	Khá
374	7	197850103007	Tạ Đăng Khương	Huy	88,0	Tốt
375	8	197850103008	Võ Hoàng Bảo	Huy	84,0	Tốt
376	9	197850103006	Nguyễn Thị Mai	Hương	85,0	Tốt
377	10	197850103009	Trần Thị	Linh	86,0	Tốt
378	11	197850103011	Hoàng Ngọc	Long	80,0	Tốt
379	12	197850103028	Đỗ Thị Cẩm	Ly	85,0	Tốt
380	13	197850103012	Ngô Hùng	Mạnh	90,0	Xuất sắc
381	14	197850103013	Tou Neh Ria	Ngân	86,0	Tốt
382	15	197850103017	Hoàng Văn	Phi	80,0	Tốt
383	16	197850103018	Đình Văn	Phương	82,0	Tốt
384	17	197850103020	Nguyễn Trung	Thiện	98,0	Xuất sắc
385	18	197850103021	Võ Văn	Thông	86,0	Tốt
386	19	197850103022	Nguyễn Nhật Minh	Thư	96,0	Xuất sắc
387	20	197420201006	Đặng Trương Tú	Trân	90,0	Xuất sắc
388	21	197850103024	Trần Quốc	Tuấn	80,0	Tốt
389	22	197850103025	Lê Văn	Vương	88,0	Tốt
390	23	197850103026	Trần Mai	Vy	80,0	Tốt
391	24	197850103027	Nguyễn Hoàng	Xuyến	76,0	Khá
392	25	197850103016	Trần Đình Hưng	Phát	78,0	Khá
3.6.	Lớp K65_QLDD					
393	1	207850103001	Ngô Thiên	An	89,0	Tốt
394	2	207850103002	Nguyễn Công Tuấn	Anh	79,0	Khá
395	3	207850103003	Đặng Thị Hồng	Ánh	86,0	Tốt
396	4	207850103005	Nguyễn Tuấn	Cường	90,0	Xuất sắc
397	5	207850103006	Nghiêm Văn	Đan	85,0	Tốt
398	6	207850103007	Phạm Tuấn	Đạt	83,0	Tốt
399	7	207850103008	Nguyễn Công	Đồng	77,0	Khá
400	8	207850103028	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	86,0	Tốt
401	9	207850103010	Vũ Minh	Hiếu	75,0	Khá
402	10	207850103030	Bùi Thị	Huê	88,0	Tốt
403	11	207850103011	Kiều Quang	Huy	92,0	Xuất sắc
404	12	207850103013	K'	Lĩnh	79,0	Khá
405	13	207850103014	Trần Lê Thắng	Lợi	85,0	Tốt
406	14	207850103025	Cao Thành	Nhân	81,0	Tốt
407	15	207850103027	Lê Trọng	Nhật	81,0	Tốt

408	16	207850103015	Nguyễn Quốc	Phong	90,0	Xuất sắc
409	17	207850103017	Đỗ Văn	Sang	86,0	Tốt
410	18	207850103038	Trần Minh	Sang	82,0	Tốt
411	19	207850103029	Phạm Văn	Thanh	83,0	Tốt
412	20	207850103024	Nguyễn Chí	Thành	81,0	Tốt
413	21	207850103018	Trần Duy	Thắng	81,0	Tốt
414	22	207850103020	Đỗ Nguyễn Thị Thủy	Tiên	85,0	Tốt
415	23	207850103032	Trịnh Thị Bảo	Trâm	84,0	Tốt
416	24	207850103021	Nguyễn Thành	Trung	84,0	Tốt
417	25	207850103023	Cao Xuân	Khắc	66,0	Khá
418	26	207850103022	Hoàng Văn	Tùng	83,0	Tốt
419	27	207850103026	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	89,0	Tốt
3.7.	Lớp K66_QLDD					
420	1	217850103001	Nguyễn Đức	Anh	89,0	Tốt
421	2	217850103047	Nông Chí	Bảo	86,0	Tốt
422	3	217850103002	Mai Văn	Cao	84,0	Tốt
423	4	217850103003	Lê Chí	Chung	89,0	Tốt
424	5	217850103004	Nguyễn Bảo	Chung	86,0	Tốt
425	6	217850103032	Trần Nguyễn Anh	Duy	86,0	Tốt
426	7	217850103043	Trần Dương	Hậu	82,0	Tốt
427	8	217850103005	Nguyễn Phúc Minh	Hiệp	83,0	Tốt
428	9	217850103034	Phan Văn Thành	Hiếu	86,0	Tốt
429	10	217850103044	Nguyễn Đức	Hoàng	86,0	Tốt
430	11	217620205001	Dương Văn	Hùng	86,0	Tốt
431	12	217850103007	Ngô Lê Nhật	Huy	88,0	Tốt
432	13	217850103006	Phạm Quang	Huy	89,0	Tốt
433	14	217850103008	Vương Đoàn	Huy	88,0	Tốt
434	15	217850103009	Nguyễn Ngọc	Khải	94,0	Xuất sắc
435	16	217850103031	Phạm Minh Tuệ	Khang	78,0	Khá
436	17	217850103048	Nguyễn Duy	Khánh	83,0	Tốt
437	18	217850103011	Đoàn Tuấn	Kiệt	86,0	Tốt
438	19	217850103010	Trần Tuấn	Kiệt	91,0	Xuất sắc
439	20	217850103050	Dương Thị Bảo	Linh	86,0	Tốt
440	21	217850103012	Nguyễn Hoàng	Linh	86,0	Tốt
441	22	217850103013	Võ Trung	Nam	89,0	Tốt
442	23	217850103040	Trần Hoàng	Nguyên	86,0	Tốt
443	24	217850103035	Cao Tấn	Phát	0,0	Kém
444	25	217850103014	Trần Văn	Phúc	83,0	Tốt
445	26	217850103036	Nguyễn Nhật	Phương	83,0	Tốt
446	27	217850103015	Nguyễn Trần Nam	Phương	83,0	Tốt
447	28	217850103046	Ngô Thị	Phượng	89,0	Tốt
448	29	217850103016	Đặng Phạm Như	Quỳnh	0,0	Kém
449	30	217850103017	Đoàn Công	Thái	89,0	Tốt
450	31	217850103041	Nguyễn Minh	Thành	86,0	Tốt

451	32	217850103018	Trần	Thiện	5,0	Kém
452	33	217850103019	Trần Đức	Thiện	84,0	Tốt
453	34	217850103039	Lương Phú	Thịnh	82,0	Tốt
454	35	217850103045	Nguyễn Long	Thịnh	89,0	Tốt
455	36	217850103020	Trần Trung	Thống	88,0	Tốt
456	37	217850103037	Ngô Ngọc	Thuận	88,0	Tốt
457	38	217850103021	Trần Thị Thanh	Thư	93,0	Xuất sắc
458	39	217850103023	Trần Minh	Tiến	86,0	Tốt
459	40	217850103051	Nghiêm Thanh	Trà	84,0	Tốt
460	41	217850103024	Lê Hoàng Nhã	Trần	93,0	Xuất sắc
461	42	217850103026	Lý Quang	Trường	88,0	Tốt
462	43	217850103025	Võ Thành	Trường	86,0	Tốt
463	44	217850103027	Nguyễn Văn	Tuấn	5,0	Kém
464	45	217850103028	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	93,0	Xuất sắc
465	46	217850103030	Nguyễn Thị	Vân	91,0	Xuất sắc
466	47	217850103029	Lê Xuân	Vũ	91,0	Xuất sắc
IV.	Khoa Nông học					
4.1.	Lớp K62A THÚ Y					
467	1	175640101018	Dương Tiến	Anh	81,0	Tốt
468	2	175640101035	Nguyễn Hoài	Ân	81,0	Tốt
469	3	175640101007	Nguyễn Văn	Cho	79,0	Khá
470	4	175640101025	Lê Thị Phương	Diệp	88,0	Tốt
471	5	175640101030	Nguyễn Ngọc	Duy	86,0	Tốt
472	6	175640101024	Nguyễn Hữu	Dương	84,0	Tốt
473	7	175640101048	Phạm Quốc	Đạo	84,0	Tốt
474	8	175640101033	Nguyễn Vũ Minh	Đức	88,0	Tốt
475	9	175640101059	Huỳnh Công	Hậu	84,0	Tốt
476	10	175640101120	Trần Huy	Hiệu	84,0	Tốt
477	11	175640101121	Lâm Thị Mỹ	Hoa	89,0	Tốt
478	12	175640101122	Nguyễn Thị	Hoa	88,0	Tốt
479	13	175640101010	Nguyễn Xuân	Hoàng	86,0	Tốt
480	14	175640101046	Trần Vũ	Hội	86,0	Tốt
481	15	175640101036	Nguyễn Tấn	Hùng	89,0	Tốt
482	16	175640101113	Nguyễn Vũ	Huy	89,0	Tốt
483	17	175640101047	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	85,0	Tốt
484	18	175640101043	Nguyễn Thị	Hương	84,0	Tốt
485	19	175640101137	Hoàng Lê Đăng	Khoa	87,0	Tốt
486	20	175640101005	Nguyễn Quốc	Kiệt	83,0	Tốt
487	21	175640101042	Nguyễn Duy	Lâm	89,0	Tốt
488	22	175640101006	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	88,0	Tốt
489	23	175640101123	Diệp An Thành	Long	78,0	Khá
490	24	175640101027	Vũ Văn	Lợi	85,0	Tốt
491	25	175640101032	Đặng Tấn	Luân	86,0	Tốt
492	26	175640101050	Nguyễn Tấn	Mạnh	86,0	Tốt

493	27	175640101052	Hoàng Thị Giáng	Mi	88,0	Tốt
494	28	175640101037	Huỳnh Thị Trà	My	83,0	Tốt
495	29	175640101022	Nông Thị	Nguyên	90,0	Xuất sắc
496	30	175640101009	Nguyễn Thái Bảo	Nhân	79,0	Khá
497	31	175640101004	Nguyễn Thành	Nhân	86,0	Tốt
498	32	175640101057	Nguyễn Hữu	Nhật	86,0	Tốt
499	33	175640101003	Phạm Thị	Nhi	86,0	Tốt
500	34	175640101056	Nguyễn Hiệp	Nhi	81,0	Tốt
501	35	175640101126	Nguyễn Thụy Quỳnh	Như	83,0	Tốt
502	36	175640101029	Trần Võ Huỳnh	Như	88,0	Tốt
503	37	175640101125	Lê Thị Chúc	Ny	76,0	Khá
504	38	175640101020	Huỳnh Thị Mỹ	Oanh	83,0	Tốt
505	39	175640101002	Mai Đức	Phong	70,0	Khá
506	40	175640101134	Phạm Duy Hoàng	Phúc	81,0	Tốt
507	41	175640101054	Nguyễn Hữu	Phước	83,0	Tốt
508	42	175640101112	Nguyễn Duy	Phương	79,0	Khá
509	43	175640101008	Doãn Vương	Quốc	84,0	Tốt
510	44	175640101012	Nguyễn Văn	Quý	85,0	Tốt
511	45	175640101128	Đặng Quốc	Son	79,0	Khá
512	46	175640101127	Văn Ngọc Nam	Son	89,0	Tốt
513	47	175640101026	Võ Hồng	Son	82,0	Tốt
514	48	175640101068	Trần Thị Mĩ	Tâm	88,0	Tốt
515	49	175640101011	Đặng Văn	Thắng	84,0	Tốt
516	50	175640101090	Nguyễn Đức	Thắng	83,0	Tốt
517	51	175640101023	Trần Văn	Thiên	84,0	Tốt
518	52	175640101017	Vũ Minh	Thư	87,0	Tốt
519	53	175640101034	Đoàn Thị Ái	Ti	89,0	Tốt
520	54	175640101001	Nguyễn Minh	Trí	84,0	Tốt
521	55	175640101055	Trịnh Thị Kiều	Trình	87,0	Tốt
522	56	175640101045	Nguyễn Xuân	Trọng	76,0	Khá
523	57	175640101104	Phan Kim	Trọng	88,0	Tốt
524	58	175640101014	Nguyễn Lê Nhựt	Trường	85,0	Tốt
525	59	175640101016	Huỳnh Bạch Anh	Tuấn	91,0	Xuất sắc
526	60	175640101040	Phan Đức	Việt	79,0	Khá
527	61	175640101049	Bùi Thê	Vũ	87,0	Tốt
528	62	175640101105	Nguyễn Thị	Vui	88,0	Tốt
529	63	175640101028	Bùi Lâm Nguyễn Tường	Vy	89,0	Tốt
530	64	175640101131	Trần Kim	Xuyến	86,0	Tốt
4.2.	Lớp K62B THỨ Y					
531	1	175640101019	Trần Trọng	Bình	81,0	Tốt
532	2	175640101086	Phạm Tuấn	Anh	82,0	Tốt
533	3	175640101074	Vi Văn	Chiến	80,0	Tốt
534	4	175640101114	Mạc Văn	Chính	81,0	Tốt
535	5	175640101138	Mai Văn	Cường	84,0	Tốt

536	6	175640101082	Trần Thị	Diễm	80,0	Tốt
537	7	175640101107	Lại Thị Thanh	Diệp	81,0	Tốt
538	8	175640101080	Lê Trí	Dũng	81,0	Tốt
539	9	175640101060	Trần Hoàng	Dũng	80,0	Tốt
540	10	175640101039	Trương Ngọc Thiện	Duyên	80,0	Tốt
541	11	175640101063	Lê Tiên	Đạt	93,0	Xuất sắc
542	12	175640101119	Phạm Duy	Đức	89,0	Tốt
543	13	175640101067	Bùi Quốc	Hải	80,0	Tốt
544	14	175640101079	Nguyễn Minh	Hiếu	81,0	Tốt
545	15	175640101093	Huỳnh Bá	Hoàng	80,0	Tốt
546	16	175640101108	Trần Thiện	Hội	80,0	Tốt
547	17	175640101094	Đinh Tấn	Hùng	81,0	Tốt
548	18	175640101109	Nguyễn Quốc	Huy	80,0	Tốt
549	19	175640101098	Trần Quang	Huy	80,0	Tốt
550	20	175640101061	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	85,0	Tốt
551	21	175640101111	Bùi Thị Thùy	Linh	82,0	Tốt
552	22	175640101076	Phan Vững	Luân	81,0	Tốt
553	23	175640101135	Vũ Hoàng	Nam	84,0	Tốt
554	24	175640101097	Phạm Khánh	Ngọc	81,0	Tốt
555	25	175640101065	Hồ Văn	Nhánh	81,0	Tốt
556	26	175640101110	Nguyễn Thị Mỹ	Nhiên	93,0	Xuất sắc
557	27	175640101041	Trần Mai Quỳnh	Như	80,0	Tốt
558	28	175640101091	Lưu Thanh	Phong	80,0	Tốt
559	29	175640101133	Lê Viết	Quân	82,0	Tốt
560	30	175640101092	Lý Nguyễn Lưu	Quý	83,0	Tốt
561	31	175640101139	Nguyễn Trường	Son	85,0	Tốt
562	32	175640101089	Lê Minh	Tâm	81,0	Tốt
563	33	175640101062	Nguyễn Thị	Tâm	90,0	Xuất sắc
564	34	175640101102	Nguyễn Ngọc	Tân	83,0	Tốt
565	35	175640101081	Vy Thanh	Thanh	80,0	Tốt
566	36	175640101071	Trịnh Thị Thanh	Thao	81,0	Tốt
567	37	175640101075	Trịnh Thị Thanh	Thảo	80,0	Tốt
568	38	175640101101	Nguyễn Hữu	Thìn	81,0	Tốt
569	39	175640101100	Phạm Thị	Thúy	88,0	Tốt
570	40	175640101083	Trương Thị Huyền	Thương	82,0	Tốt
571	41	175640101085	Nguyễn Quang	Trí	80,0	Tốt
572	42	175640101103	Võ Đại Hoàng	Triệu	81,0	Tốt
573	43	175640101087	Vy Mạnh	Trường	81,0	Tốt
574	44	175640101136	Lê Minh	Tú	86,0	Tốt
575	45	175640101058	Bùi Thị Thu	Uyên	81,0	Tốt
576	46	175640101106	Trần Văn	Việt	83,0	Tốt
577	47	175640101053	Trần Ngọc	Vinh	81,0	Tốt
578	48	175640101095	Đặng Hữu	Vũ	87,0	Tốt
4.3.	Lớp K63_BVTV					

579	1	187620112005	Đàm Thế	Anh	81,0	Tốt
580	2	187620112008	Nguyễn Thị Thùy	Dư	88,0	Tốt
581	3	187620112007	Võ Phúc	Hậu	90,0	Xuất sắc
582	4	187620112004	Hà Quang	Hưng	75,0	Khá
583	5	187620112009	Phạm Văn	Minh	85,0	Tốt
584	6	187340301010	Nguyễn Thị Kim	Phụng	82,0	Tốt
585	7	187620112015	Phạm Văn	Phương	84,0	Tốt
586	8	187620112003	Trang Nguyệt	Quê	88,0	Tốt
587	9	187620112002	Đặng Thị Hồng	Sen	90,0	Xuất sắc
588	10	187620112011	Lê Hoàng	Tân	83,0	Tốt
589	11	187620112013	Lơ Mu Ha	Tinh	61,0	Trung bình
590	12	187620112006	Mâu Thị	Trang	80,0	Tốt
591	13	187620112014	Nguyễn Hương	Uyên	83,0	Tốt
4.4.	Lớp K63_CN					
592	1	187620105002	Nguyễn Mạnh	Khải	85,0	Tốt
593	2	187620105005	Lê Hoàng	Long	85,0	Tốt
594	3	187620105001	Võ Thế	Phong	88,0	Tốt
595	4	187620105004	Lê Bảo	Quốc	92,0	Xuất sắc
596	5	187620105008	Nguyễn Hoàng	Sơn	97,0	Xuất sắc
597	6	187620105013	Phạm Đức	Thiện	86,0	Tốt
598	7	187620105010	Nguyễn Hữu	Thức	88,0	Tốt
599	8	187620105011	Đàm Hữu	Vinh	81,0	Tốt
600	9	187620105009	Trần Đức	Vương	88,0	Tốt
601	10	187620105007	Nguyễn Anh	Xuân	88,0	Tốt
4.5.	Lớp K63_KHCT					
602	1	187620110001	Huỳnh Thanh	An	84,0	Tốt
603	2	187620110022	Võ Thành	Đan	87,0	Tốt
604	3	187620110020	Ma	Hàng	93,0	Xuất sắc
605	4	187620110012	Lưu Phước	Hậu	80,0	Tốt
606	5	187620110013	Hoàng Huy	Hoàng	83,0	Tốt
607	6	187420201006	Đỗ Thị Xuân	Hồng	96,0	Xuất sắc
608	7	187620110003	Cil	Joa	94,0	Xuất sắc
609	8	187620110024	Kon Sơ Ha Ngọc	Khang	82,0	Tốt
610	9	187620110002	Nguyễn Ngọc	Lâm	89,0	Tốt
611	10	187620110015	Huỳnh Văn	Lộc	89,0	Tốt
612	11	187620110019	Trần Nam	Lợi	78,0	Khá
613	12	187620110004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	89,0	Tốt
614	13	187620110006	Lý Tuấn	Nghĩa	82,0	Tốt
615	14	187620211031	Châu Minh	Ngọc	90,0	Xuất sắc
616	15	187620110005	Nguyễn Minh	Nhật	82,0	Tốt
617	16	187620205006	Bo Bo Thị Quỳnh	Như	91,0	Xuất sắc
618	17	187620110016	Trịnh Minh	Phương	92,0	Xuất sắc
619	18	187620110017	Trần Phúc	Quỳnh	86,0	Tốt
620	19	187620110021	Đoàn Trường	Sơn	86,0	Tốt

621	20	187620205007	Bo Bo Thị	Thê	85,0	Tốt
622	21	187620110018	Nguyễn Thị	Trang	82,0	Tốt
623	22	187620110008	Nguyễn Đức	Tường	87,0	Tốt
4.6.	Lớp K63A_TY					
624	1	187640101002	Trần Ngọc	Ánh	81,0	Tốt
625	2	187640101076	Trần Quang	Ánh	80,0	Tốt
626	3	187640101010	Bạch Thị Thái	Bình	91,0	Xuất sắc
627	4	187640101112	Tổng Thị	Chi	91,0	Xuất sắc
628	5	187640101087	Đặng Minh	Dũng	82,0	Tốt
629	6	187640101025	Lê Vũ	Dũng	82,0	Tốt
630	7	187640101090	Trần Tiến	Dũng	81,0	Tốt
631	8	187640101028	Võ Nhật	Duy	85,0	Tốt
632	9	175640101084	Mai Thành	Đạt	84,0	Tốt
633	10	187640101022	Nguyễn Chí	Đạt	84,0	Tốt
634	11	187640101001	Nguyễn Nhật	Hào	83,0	Tốt
635	12	187640101012	Lê Thị Mỹ	Hằng	90,0	Xuất sắc
636	13	187640101085	Võ Tấn	Hậu	85,0	Tốt
637	14	187420201003	Trịnh Thị Mỹ	Hồng	93,0	Xuất sắc
638	15	187640101082	Vũ Trọng	Hùng	93,0	Xuất sắc
639	16	187640101004	Hoàng Thị Thu	Huyền	94,0	Xuất sắc
640	17	187640101009	Phạm Ngô Ngọc	Khánh	80,0	Tốt
641	18	187640101031	Nguyễn Văn	Khoa	81,0	Tốt
642	19	187640101019	Nguyễn Hoàng Duy	Khương	81,0	Tốt
643	20	187640101075	Trần Trung	Kiên	87,0	Tốt
644	21	187640101032	Mai Văn	Lâm	84,0	Tốt
645	22	187640101115	Nguyễn Phương Thảo	Linh	83,0	Tốt
646	23	187640101014	Phan Phụng Võ	Long	89,0	Tốt
647	24	187640101077	Tạ Lê Ngọc	Minh	77,0	Khá
648	25	187640101005	Nguyễn Diệu	Ngọc	78,0	Khá
649	26	187640101088	Trần Thê	Nguyên	81,0	Tốt
650	27	187640101018	Văn Ngọc Quỳnh	Nhi	80,0	Tốt
651	28	187640101079	Nguyễn Công	Phú	88,0	Tốt
652	29	187640101008	Nguyễn Huy	Quang	85,0	Tốt
653	30	187640101023	Đỗ Thị Thúy	Quyên	82,0	Tốt
654	31	187640101035	Phan Đức	Tài	84,0	Tốt
655	32	187640101015	Trần Anh	Tài	83,0	Tốt
656	33	187640101074	Phùng Anh	Thái	85,0	Tốt
657	34	187640101058	Đoàn Trung	Thanh	86,0	Tốt
658	35	187640101092	Nguyễn Ngọc	Thắm	85,0	Tốt
659	36	187640101016	Hoàng Phước	Thiên	86,0	Tốt
660	37	187640101007	Nguyễn Trọng	Tiến	80,0	Tốt
661	38	187640101089	Nguyễn Mạnh	Toàn	82,0	Tốt
662	39	187640101029	Lê Thanh	Tòng	83,0	Tốt
663	40	187640101069	Nguyễn Thị Thùy	Trang	84,0	Tốt

664	41	187420201004	Đinh Thị Hồng	Trâm	80,0	Tốt
665	42	187640101030	Chê Quang Minh	Trung	79,0	Khá
666	43	187640101006	Đặng Minh	Trung	75,0	Khá
667	44	187640101026	Lê Thanh	Tú	86,0	Tốt
668	45	187640101086	Quách Hồ Anh	Tú	86,0	Tốt
669	46	187640101080	Trương Đình	Tùng	81,0	Tốt
670	47	187640101003	Vũ Thanh	Tùng	72,0	Khá
671	48	187640101013	Trần Tấn	Vũ	82,0	Tốt
672	49	187640101070	Huỳnh Thị Như	Ý	94,0	Xuất sắc
673	50	187640101120	Võ Như	Ý	84,0	Tốt
4.7.	Lớp K63B_TY					
674	1	187640101106	Lương Hoàng	Anh	81,0	Tốt
675	2	187640101053	Bùi Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	83,0	Tốt
676	3	187640101060	Văn Bảo	Bảo	85,0	Tốt
677	4	187640101046	Hoàng Thị Bích	Cầm	94,0	Xuất sắc
678	5	187640101107	Ngô Thị Ngọc	Châu	93,0	Xuất sắc
679	6	187640101103	Đỗ Văn Huy	Cường	81,0	Tốt
680	7	175640101034	Ngô Hy	Du	77,0	Khá
681	8	175640101117	Thân Thị Mỹ	Dung	83,0	Tốt
682	9	187640101073	Nguyễn Ngô Lệ	Giang	91,0	Xuất sắc
683	10	187640101056	Trần Kim	Hào	85,0	Tốt
684	11	175640101101	Đình Văn	Hào	85,0	Tốt
685	12	187640101068	Vy Thị Minh	Hào	92,0	Xuất sắc
686	13	187640101084	Trần Long	Hậu	81,0	Tốt
687	14	187640101118	Phan Chí	Hiên	81,0	Tốt
688	15	187640101054	Lý Thanh	Hiệp	83,0	Tốt
689	16	187640101050	Vũ Ngọc	Hoàng	82,0	Tốt
690	17	187640101098	Vũ Thu	Huê	88,0	Tốt
691	18	187640101040	Vũ Thị	Huyền	91,0	Xuất sắc
692	19	187640101033	Phạm Thị	Hường	90,0	Xuất sắc
693	20	187640101036	Lê Phú	Hữu	81,0	Tốt
694	21	187640101100	Vũ Nguyễn Phong	Lan	88,0	Tốt
695	22	187640101071	Ngô Vũ Hoài	Lâm	84,0	Tốt
696	23	187640101111	Trần Thị Tài	Linh	89,0	Tốt
697	24	187640101048	Hoàng Thanh	Long	87,0	Tốt
698	25	187640101099	Lê Thành	Long	71,0	Khá
699	26	187640101051	Nguyễn Hoàng	Long	82,0	Tốt
700	27	187640101113	Võ Minh Bảo	Long	79,0	Khá
701	28	187640101049	Quách Thành	Lộc	83,0	Tốt
702	29	187640101097	Lý Minh	Luân	85,0	Tốt
703	30	187640101108	Đình Nguyễn Xuân	Mai	81,0	Tốt
704	31	187640101104	Nguyễn Sinh	May	88,0	Tốt
705	32	187640101095	Vũ Thị Thúy	Ngân	91,0	Xuất sắc
706	33	187640101042	Lê Khắc	Nghĩa	79,0	Khá

707	34	187640101057	Lê Văn	Ngọc	91,0	Xuất sắc
708	35	187640101061	Lê Đăng Sông	Ngư	92,0	Xuất sắc
709	36	187640101067	Nguyễn Đức Minh	Nhật	91,0	Xuất sắc
710	37	187580201002	Lại Đình	Phi	85,0	Tốt
711	38	187640101109	Hồ Cao	Phú	81,0	Tốt
712	39	187640101038	Tổng Vĩnh	Phúc	85,0	Tốt
713	40	187640101096	Nguyễn Ngọc	Phước	81,0	Tốt
714	41	187640101123	Nguyễn Thị Phương	Sâm	90,0	Xuất sắc
715	42	187640101093	Trà Thị Ngọc	Sương	91,0	Xuất sắc
716	43	187640101094	Ngô Hiếu Chí	Tài	85,0	Tốt
717	44	187640101102	Võ Anh	Tài	85,0	Tốt
718	45	187640101063	Đăng Đại	Tiên	83,0	Tốt
719	46	187640101122	Đăng Ngọc	Thanh	85,0	Tốt
720	47	187640101072	Khúc Phương	Thảo	86,0	Tốt
721	48	187620211025	Nguyễn Văn	Thắng	81,0	Tốt
722	49	187640101047	Trần Văn	Thi	84,0	Tốt
723	50	187640101045	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	92,0	Xuất sắc
724	51	187640101065	Trần Thị Lan	Trình	90,0	Xuất sắc
725	52	187640101043	Nguyễn Thanh	Tuân	90,0	Xuất sắc
726	53	187640101066	Nguyễn Văn	Tùng	83,0	Tốt
727	54	187640101059	Lê Trọng	Vinh	85,0	Tốt
728	55	187640101064	Lê Quang Minh Vũ	Vương	85,0	Tốt
4.8.	Lớp K64_BTV					
729	1	197620112001	Nguyễn Lê	Bảo	92,0	Xuất sắc
730	2	197620112003	Mai Đình	Đồng	87,0	Tốt
731	3	197620112014	Võ Thị	Hoa	86,0	Tốt
732	4	197620112004	Nguyễn Thị Phương	Lan	88,0	Tốt
733	5	197620112005	Nguyễn Đức	Ngọc	88,0	Tốt
734	6	197620112006	Phan Văn	Ôsil	90,0	Xuất sắc
735	7	197620112007	Nguyễn Hoàng	Phúc	88,0	Tốt
736	8	197620112008	Đỗ Hoàng Thanh	Phương	83,0	Tốt
737	9	197620112009	Trịnh Tấn	Tài	83,0	Tốt
738	10	197620112010	Trịnh Minh	Tiến	84,0	Tốt
4.9	Lớp K64_KHCT					
739	1	197620110016	Trịnh Đăng Đăng	Anh	85,0	Tốt
740	2	197620110006	Kon Sơ Ha	Joet	88,0	Tốt
741	3	197420201001	Mông Thị Nhật	Ánh	93,0	Xuất sắc
742	4	197850101003	Mẫu Thị	Chinh	91,0	Xuất sắc
743	5	197620110004	Lý Minh	Hiếu	87,0	Tốt
744	6	197620110005	Võ Minh	Hùng	91,0	Xuất sắc
745	7	197620110015	Nguyễn Thị	Loan	88,0	Tốt
746	8	197620110008	Hồ Thành	Long	90,0	Xuất sắc
747	9	197620110010	Đồng Gia	Quý	91,0	Xuất sắc
748	10	197620110011	Nguyễn Tài	Tùng	91,0	Xuất sắc

749	11	197620110012	Mông Thị	Tươi	90,0	Xuất sắc
750	12	197620110013	Ngô Lê Thảo	Vi	86,0	Tốt
4.10.	Lớp K64A_TY					
751	1	197640101003	Vũ Thị Ngọc	Ánh	88,0	Tốt
752	2	197640101012	Lê Thị Thùy	Đương	83,0	Tốt
753	3	197640101085	Vũ Bá	Đạt	81,0	Tốt
754	4	197640101019	Nguyễn Bá	Giác	93,0	Xuất sắc
755	5	197640101021	Võ Thị Hương	Giang	83,0	Tốt
756	6	197640101023	Ngô Thanh	Hiền	83,0	Tốt
757	7	197640101025	Phạm Thị Mỹ	Hòa	89,0	Tốt
758	8	197640101031	Nguyễn Đăng	Khoa	85,0	Tốt
759	9	197640101037	Dương Thị Hồng	Loan	93,0	Xuất sắc
760	10	197640101040	Nguyễn Duy Bảo	Long	81,0	Tốt
761	11	197640101039	Văn Đức Hoàng	Long	81,0	Tốt
762	12	197640101043	Nguyễn Thị Tiểu	My	82,0	Tốt
763	13	197640101047	Trần Minh	Nhật	88,0	Tốt
764	14	197850103014	Đặng Hoàng Yên	Nhi	79,0	Khá
765	15	197640101050	Lê Thị Ngọc	Nữ	90,0	Xuất sắc
766	16	197640101051	Ma Khánh	Phương	72,0	Khá
767	17	197640101053	Phan Trọng	Quỳnh	77,0	Khá
768	18	197640101055	Lê Vũ	Tài	75,0	Khá
769	19	197640101059	Lê Thị Minh	Thư	91,0	Xuất sắc
770	20	197640101060	Trần	Tiến	73,0	Khá
771	21	197640101064	Phạm Thị Phương	Trang	92,0	Xuất sắc
772	22	197640101063	Dương Thị Hoàn	Trâm	92,0	Xuất sắc
773	23	197640101066	Hoàng Xuân	Trung	84,0	Tốt
774	24	197640101068	Trần Quang	Tuấn	86,0	Tốt
775	25	197640101069	Lê Thanh	Tùng	95,0	Xuất sắc
776	26	197640101070	Phạm Thị	Tuyết	93,0	Xuất sắc
777	27	197640101072	Trần	Yên	94,0	Xuất sắc
4.11	Lớp K64B_TY					
778	1	197640101005	Ngô Quốc	Bảo	81,0	Tốt
779	2	197640101007	Nguyễn Hoàng	Công	74,0	Khá
780	3	197640101010	Lô Thị	Địu	92,0	Xuất sắc
781	4	197640101011	Nguyễn Hoàng	Dũng	86,0	Tốt
782	5	197620105001	Trần Trung	Dũng	87,0	Tốt
783	6	197640101013	Vũ Ngọc	Duy	82,0	Tốt
784	7	197640101014	Lương Ngô Chí	Đại	83,0	Tốt
785	8	197640101015	Lê Sỹ	Đan	76,0	Khá
786	9	197640101016	Nguyễn Thành	Đạt	96,0	Xuất sắc
787	10	197640101018	Lê Tây	Điệp	79,0	Khá
788	11	197640101020	Lê Tấn	Giang	80,0	Tốt
789	12	197640101022	Trần Quốc	Hải	78,0	Khá
790	13	197640101028	Dương Văn	Huy	86,0	Tốt

791	14	197640105003	H Lin	K Đoh	82,0	Tốt
792	15	197640101030	Lê Hồng	Khánh	84,0	Tốt
793	16	197640101034	Vũ Nhậm	Khương	84,0	Tốt
794	17	197640101044	Nguyễn Trịnh Văn	Nam	73,0	Khá
795	18	197640101045	Phùng Lê Thanh	Nhã	86,0	Tốt
796	19	197640101046	Đình Minh	Nhật	76,0	Khá
797	20	197420201003	Lương Thị	Nhi	82,0	Tốt
798	21	197640101048	Võ Trần Yên	Nhi	92,0	Xuất sắc
799	22	197640101054	Trần Hồng	Son	80,0	Tốt
800	23	197340101026	Võ Văn	Tài	82,0	Tốt
801	24	197640101073	Tăng Thị Xuân	Thảo	82,0	Tốt
802	25	197640101061	Đặng Trung	Tiến	81,0	Tốt
803	26	197640101062	Nguyễn Ngọc	Toại	80,0	Tốt
804	27	197640101065	Hồ Đăng	Trí	89,0	Tốt
805	28	197620110014	Nguyễn Văn	Vững	86,0	Tốt
4.12. Lớp K65_BVTV						
806	1	207620112011	Hồ Quốc	Bảo	84,0	Tốt
807	2	207620112001	Lê Trung	Hiếu	91,0	Xuất sắc
808	3	207620112002	Nguyễn Quốc	Hùng	84,0	Tốt
809	4	207420201003	Nguyễn Hoàng	Khánh	91,0	Xuất sắc
810	5	207420201001	Trần Minh	Khánh	0,0	Kém
811	6	207620112003	Trần Tuấn	Kiệt	84,0	Tốt
812	7	207620112004	Đặng Thị Yên	Linh	94,0	Xuất sắc
813	8	207620112005	Huỳnh Kim	Nhân	93,0	Xuất sắc
814	9	207620112006	Nguyễn Thị Hoa	Nhi	94,0	Xuất sắc
815	10	207620112007	Trần Huỳnh Hoài	Ninh	87,0	Tốt
816	11	207620112008	Cil Yũ Hét	Quyn	0,0	Kém
817	12	207620112009	Nguyễn Văn	Thành	95,0	Xuất sắc
818	13	187620112001	Dương Hữu	Trí	82,0	Tốt
4.13. Lớp K65_KHCT						
819	1	207620110008	Nguyễn Thị Mộng	Dung	91,0	Xuất sắc
820	2	207620110001	Hoàng Văn	Hoài	91,0	Xuất sắc
821	3	207620110007	Mai Minh	Quang	91,0	Xuất sắc
822	4	207620110003	Ngô Hoàng	Quân	89,0	Tốt
823	5	207620110002	Kon Sơ K'	Ri Am	87,0	Tốt
824	6	207620110005	Thái Hữu Lê Đức Anh	Tuấn	69,0	Khá
4.14. Lớp K65A_THÚ Y						
825	1	207640101001	Dương Thiện	An	73,0	Khá
826	2	207640101002	Nguyễn Hoàng	Anh	77,0	Khá
827	3	207640101005	Lê Thành	Đạt	94,0	Xuất sắc
828	4	207640101010	Hoàng Thị Phương	Hà	84,0	Tốt
829	5	207640101070	Huỳnh Hữu	Hân	93,0	Xuất sắc
830	6	207640101013	Nguyễn Trung	Hiếu	88,0	Tốt
831	7	207640101014	Trần Mỹ	Hoà	90,0	Xuất sắc

832	8	207640101015	Nông Lý Thu	Hoài	90,0	Xuất sắc
833	9	207640101016	Nguyễn Ngọc	Hoàng	89,0	Tốt
834	10	207640101020	Đặng Minh	Huy	87,0	Tốt
835	11	207640101022	Trần Xuân	Huy	83,0	Tốt
836	12	207640101025	Nguyễn Đặng Đăng	Khoa	82,0	Tốt
837	13	207640101026	Nguyễn Tuấn	Kiệt	83,0	Tốt
838	14	207640101068	Võ Duy	Linh	74,0	Khá
839	15	207640101028	Vì Khánh	Minh	85,0	Tốt
840	16	207640101033	Điều Lê Thanh	Nguyên	0,0	Kém
841	17	207640101034	Đỗ Anh	Nhật	85,0	Tốt
842	18	207640101036	Đỗ Thành	Phát	75,0	Khá
843	19	207620105002	Ninh Thị	Phúc	92,0	Xuất sắc
844	20	207640101039	Lê Thị Bích	Phượng	90,0	Xuất sắc
845	21	207640101040	Nguyễn Thị Tuyết	Phượng	84,0	Tốt
846	22	207640101041	Nguyễn Xuân	Quý	77,0	Khá
847	23	207640101080	Phạm Hữu Minh	Tâm	76,0	Khá
848	24	207620105003	Phan Minh	Tân	74,0	Khá
849	25	207420201004	Huỳnh Thị Kim	Thu	0,0	Kém
850	26	207640101048	Nguyễn Thái	Thục	91,0	Xuất sắc
851	27	207640101049	Nguyễn Trần Ka	Thy	91,0	Xuất sắc
852	28	207640101050	Nguyễn Ngọc	Tiên	91,0	Xuất sắc
853	29	207640101051	Trần	Tiên	71,0	Khá
854	30	207640101053	Đàm Thị Kiều	Trang	92,0	Xuất sắc
855	31	207640101055	Đào Xuân	Trung	79,0	Khá
856	32	207640101057	Cù Vân	Trường	79,0	Khá
857	33	197640101067	Nguyễn Minh	Trường	80,0	Tốt
858	34	207620105001	Nguyễn Xuân Đan	Trường	78,0	Khá
859	35	207640101060	Trần Lê Anh	Tuấn	91,0	Xuất sắc
860	36	207640101062	Nguyễn Thanh	Tùng	89,0	Tốt
861	37	207640101064	Nguyễn Quốc	Việt	91,0	Xuất sắc
4.15.	Lớp K65B_THỨ Y					
862	1	207640101069	Tô Tân	An	62,0	Trung bình
863	2	207640101007	Lăng Hoàng	Dũng	94,0	Xuất sắc
864	3	207640101086	Văn Tiến	Dũng	67,0	Khá
865	4	207640101008	Cao Đức	Duy	74,0	Khá
866	5	207640101006	Nguyễn Doãn	Đô	68,0	Khá
867	6	207640101012	Hồ Trung	Hải	86,0	Tốt
868	7	207640101071	Dương Hồng	Hào	74,0	Khá
869	8	207640101017	Hoàng Phi	Hồng	81,0	Tốt
870	9	207640101019	Bùi Quang	Huy	80,0	Tốt
871	10	207640101021	Phạm Thế	Huy	94,0	Xuất sắc
872	11	207640101074	Huỳnh Thị Hương	Huyền	83,0	Tốt
873	12	207640101018	Nguyễn Thị Mai	Hương	83,0	Tốt
874	13	207640101024	Nguyễn Hồng	Khanh	82,0	Tốt

875	14	207620105004	Nguyễn Trọng	Kiên	68,0	Khá
876	15	207640101027	Điền Dân Sơ	Lanh	62,0	Trung bình
877	16	207640101029	Phạm Ngọc Quang	Minh	80,0	Tốt
878	17	207640101030	Trịnh Danh	Nam	91,0	Xuất sắc
879	18	207640101087	Huỳnh Trung	Nam	65,0	Khá
880	19	207640101031	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	88,0	Tốt
881	20	207640101032	Đặng Lê Kim	Ngọc	84,0	Tốt
882	21	207640101073	Nguyễn Cao	Nhân	81,0	Tốt
883	22	207640101035	Nguyễn Hữu Minh	Nhật	70,0	Khá
884	23	207640101037	Huỳnh Thanh	Phát	76,0	Khá
885	24	207640101038	Trịnh Thị Kim	Phụng	95,0	Xuất sắc
886	25	207640101042	Nguyễn Hữu	Son	80,0	Tốt
887	26	207640101043	Nguyễn Sỹ	Tân	72,0	Khá
888	27	207640101045	Trần Quang	Thành	74,0	Khá
889	28	207640101046	Nguyễn Duy	Thành	83,0	Tốt
890	29	197640101057	Đình Gia	Thăng	67,0	Khá
891	30	207640101044	Trần Văn	Thắng	84,0	Tốt
892	31	207640101072	Nguyễn Kim	Thư	87,0	Tốt
893	32	207640101047	Phan Thùy Anh	Thư	80,0	Tốt
894	33	207640101077	Hà Thị Minh	Thương	80,0	Tốt
895	34	207640101076	Trần Đức	Tiền	90,0	Xuất sắc
896	35	207640101054	Hồ Trần Hải	Triều	83,0	Tốt
897	36	207640101075	Nguyễn Thị	Trinh	84,0	Tốt
898	37	207640101082	Bùi Văn	Trọng	69,0	Khá
899	38	207640101056	Nguyễn Hoàng Bảo	Trung	88,0	Tốt
900	39	207640101058	Võ Minh	Trường	86,0	Tốt
901	40	207640101061	Huỳnh Thanh	Tùng	73,0	Khá
902	41	207640101063	Đặng Thị Bạch	Tuyết	90,0	Xuất sắc
903	42	207640101059	Trần Quang	Tư	62,0	Trung bình
904	43	207640101065	Nguyễn Phan Quang	Vinh	85,0	Tốt
905	44	207640101066	Vũ Công	Vinh	75,0	Khá
906	45	207640101067	Cao Lê Thúy	Vy	91,0	Xuất sắc
4.16.	Lớp K66_BVTV					
907	1	217620112001	Nguyễn Bá Trường	An	81,0	Tốt
908	2	217620112002	Lê Trọng	Đại	82,0	Tốt
909	3	217340101012	Vũ Mạnh	Khải	66,0	Khá
910	4	217620112003	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	85,0	Tốt
911	5	217620112005	Ka	Thùy	81,0	Tốt
912	6	217620112004	Dương Ngọc Phương	Trình	81,0	Tốt
4.17.	Lớp K66_KHCT					
913	1	217620110001	Hà Anh	Đạt	68,0	Khá
914	2	217620110002	Xu Nguyên	Đĩnh	78,0	Khá
915	3	217620110007	Phạm Thanh	Hải	82,0	Tốt
916	4	217620110003	Nguyễn Văn	Long	76,0	Khá

917	5	217620110004	Trần Huỳnh	Như	76,0	Khá
918	6	217620110005	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	82,0	Tốt
919	7	217620110006	Lương Thị Mỹ	Tiên	76,0	Khá
4.15. Lớp K66A_TY						
920	1	217640101001	Nguyễn Thị Minh	Anh	71,0	Khá
921	2	217640101005	Nguyễn Đăng	Cơ	81,0	Tốt
922	3	217640101006	Trình Công	Danh	73,0	Khá
923	4	217640101009	Tạ Đình	Dũng	84,0	Tốt
924	5	217640101065	Vũ Mạnh	Dũng	88,0	Tốt
925	6	217640101105	Đặng Thanh	Điền	85,0	Tốt
926	7	217640101081	Đỗ Nguyễn Hương	Giang	71,0	Khá
927	8	217640101093	Nguyễn Nhật	Hào	85,0	Tốt
928	9	217640101013	Huỳnh Thanh	Hằng	89,0	Tốt
929	10	217640101070	Hồ Hoàng	Hân	80,0	Tốt
930	11	217640101016	Hồ Lê Tấn	Hiếu	79,0	Khá
931	12	217640101017	Nguyễn Đức	Hoàng	88,0	Tốt
932	13	217640101078	Nguyễn Vũ	Huy	70,0	Khá
933	14	217640101059	Trương Văn	Huy	90,0	Xuất sắc
934	15	217640101019	Trần Lê Bích	Huyền	81,0	Tốt
935	16	217640101020	Ngô Hoàng	Khang	87,0	Tốt
936	17	217640101082	Lê Tôn	Khánh	82,0	Tốt
937	18	217640101022	Nguyễn Cao Anh	Khôi	78,0	Khá
938	19	217640101102	Lê Thị Mỹ	Kiều	82,0	Tốt
939	20	217640101024	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	90,0	Xuất sắc
940	21	217640101023	Phùng Minh	Lâm	86,0	Tốt
941	22	217640101028	Nguyễn Hữu	Lợi	86,0	Tốt
942	23	217640101030	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	76,0	Khá
943	24	217640101033	Trần Duy	Ngọc	65,0	Khá
944	25	217640101032	Võ Thị Kim	Ngọc	75,0	Khá
945	26	217640101068	Đặng Phan Thành	Nhân	82,0	Tốt
946	27	217640101036	Nguyễn Thị Yến	Nhi	92,0	Xuất sắc
947	28	217640101067	Nguyễn Lâm Minh	Thái	77,0	Khá
948	29	217640101039	Nguyễn Thị Xuân	Thành	80,0	Tốt
949	30	217640101037	Nguyễn Chiến	Thắng	87,0	Tốt
950	31	217640101041	Nguyễn Xuân	Thiên	85,0	Tốt
951	32	217640101042	Đặng Đức	Thịnh	67,0	Khá
952	33	217640101073	Đoàn Tường	Thuận	81,0	Tốt
953	34	217640101044	Bé Thanh	Thùy	76,0	Khá
954	35	217640101046	Lê Thị Minh	Thy	90,0	Xuất sắc
955	36	217640101047	Nguyễn Đức	Tiên	81,0	Tốt
956	37	217640101048	Nguyễn Quang	Tín	88,0	Tốt
957	38	217640101050	Huỳnh Thị Thu	Trang	87,0	Tốt
958	39	217640101074	Phạm Thị Quế	Trân	71,0	Khá
959	40	217640101051	Nguyễn Thanh	Trọng	89,0	Tốt

960	41	217640101052	Nguyễn Quốc	Trung	85,0	Tốt
961	42	217640101053	Phan Thành	Trường	88,0	Tốt
962	43	217640101101	Trần Nguyên	Trường	85,0	Tốt
963	44	217640101084	Phan Lâm Thủy	Vân	84,0	Tốt
964	45	217640101089	Võ Ngọc Thúy	Vi	92,0	Xuất sắc
965	46	217640101056	Nguyễn Hùng	Vĩ	85,0	Tốt
966	47	217640101079	Bùi Diễm Hồng	Yên	85,0	Tốt
4.16.	Lớp K66B_TY					
967	1	217640101091	Trương Ngọc	Ánh	85,0	Tốt
968	2	217640101002	Trịnh Đỗ Quốc	Bảo	67,0	Khá
969	3	217640101096	Đình Trần Tuệ	Bình	69,0	Khá
970	4	217640101004	Trần Thanh	Cao	64,0	Trung bình
971	5	217640101011	Vũ Khánh	Duy	0,0	Kém
972	6	217640101010	Hoàng Thùy	Dương	71,0	Khá
973	7	217640101076	Lê Văn	Đan	89,0	Tốt
974	8	217640101007	Phan Nhựt	Đông	83,0	Tốt
975	9	217640101090	Nguyễn Hoàng Hương	Giang	78,0	Khá
976	10	217640101012	Vi Thị	Giang	89,0	Tốt
977	11	217640101088	Trần Thị Bích	Hạnh	86,0	Tốt
978	12	217640101014	Nguyễn Anh	Hào	91,0	Xuất sắc
979	13	217640101015	Nguyễn Ngọc	Hậu	90,0	Xuất sắc
980	14	217640101071	Phạm Lê	Hiệu	85,0	Tốt
981	15	217640101018	Trịnh Văn Bảo	Hoàng	73,0	Khá
982	16	217640101097	Bùi Thị Cẩm	Huế	91,0	Xuất sắc
983	17	217640101100	Nguyễn Đức	Huy	85,0	Tốt
984	18	217640101060	Đặng Văn	Hường	82,0	Tốt
985	19	217640101021	Nguyễn Anh	Khoa	84,0	Tốt
986	20	217640101085	Hà Thị	Liên	85,0	Tốt
987	21	217640101027	Đoàn Khánh	Linh	98,0	Xuất sắc
988	22	217640101061	Lê Quốc	Lực	87,0	Tốt
989	23	217640101029	Trần Đức	Lương	0,0	Kém
990	24	217640101062	Đặng Mai Thu	Ngân	88,0	Tốt
991	25	217640101083	Hồ Thụy Kim	Ngân	90,0	Xuất sắc
992	26	217640101031	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	86,0	Tốt
993	27	217640101034	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	0,0	Kém
994	28	217640101035	Lý Minh	Nhân	81,0	Tốt
995	29	217640101064	Trịnh Thị Phương	Nhi	89,0	Tốt
996	30	217640101092	Phạm Hưng	Phú	83,0	Tốt
997	31	217640101038	Trần Quang	Thanh	86,0	Tốt
998	32	217640101040	Nguyễn Công	Thành	86,0	Tốt
999	33	217640101043	Dương Bảo	Thoại	81,0	Tốt
1000	34	217640101095	Chê Thị Lê	Thu	0,0	Kém
1001	35	217640101087	Lê Thị Hoa	Thu	86,0	Tốt
1002	36	217640101045	Đỗ Thị	Thủy	90,0	Xuất sắc

1003	37	217640101103	Mai Thị Hồng	Thúy	72,0	Khá
1004	38	217640101072	Hoàng Ngọc Anh	Trâm	76,0	Khá
1005	39	217640101066	Nghiêm Văn	Trường	0,0	Kém
1006	40	217640101054	Nguyễn Quang	Trường	93,0	Xuất sắc
1007	41	217640101069	Nguyễn Thanh	Tuấn	83,0	Tốt
1008	42	217640101099	Đặng Lê Thanh	Tuyền	87,0	Tốt
1009	43	217640101104	Hồ Thanh	Vân	86,0	Tốt
1010	44	217640101057	Đình Văn	Vũ	83,0	Tốt
1011	45	217640101094	Nguyễn Thị Kim	Xuân	86,0	Tốt
1012	46	217640101058	Nguyễn Ngọc Như	Ý	90,0	Xuất sắc
1013	47	217640101080	Trương Hải	Yên	87,0	Tốt
1014	48	207640101052	Chu Văn	Tệp	64,0	Trung bình
V.	Khoa TN&MT					
5.1.	Lớp K63_QLTN&MT					
1015	1	187850101010	Lê Thành	Công	80,0	Tốt
1016	2	187850101011	Đỗ Thành Đạt	Đức	81,0	Tốt
1017	3	187850101019	H'	Hiền	90,0	Xuất sắc
1018	4	187850101007	Nguyễn Thị Thu	Hiền	95,0	Xuất sắc
1019	5	187850101003	Bùi Thị Hồng	Loan	92,0	Xuất sắc
1020	6	187850101009	Nguyễn Nhật	Minh	84,0	Tốt
1021	7	187850101004	Trần Công	Minh	83,0	Tốt
1022	8	187850101002	Võ Văn	Minh	86,0	Tốt
1023	9	187850101006	Trương Hoài	Phương	83,0	Tốt
1024	10	187850101012	Cao Văn	Tân	78,0	Khá
1025	11	187440301001	Nguyễn Tú	Thịnh	85,0	Tốt
1026	12	187440301004	Nguyễn Hữu	Thọ	85,0	Tốt
1027	13	187850101017	Nguyễn Thị Kiều	Trang	86,0	Tốt
1028	14	187850101008	Phan Nhất	Trung	84,0	Tốt
1029	15	187850101016	Lê Tấn	Trường	85,0	Tốt
1030	16	187440301003	Nguyễn Minh	Trường	81,0	Tốt
5.2.	Lớp K63_QLTNR					
1031	1	187620211012	Võ Thành	Bạn	85,0	Tốt
1032	2	187620211034	H'	Brách	89,0	Tốt
1033	3	187620211006	Trần Quốc	Duy	82,0	Tốt
1034	4	187620211026	Nhâm Hải	Đặng	80,0	Tốt
1035	5	187850101014	Trần Văn	Hiệp	85,0	Tốt
1036	6	187620211002	Võ Minh	Hiếu	80,0	Tốt
1037	7	187620211032	Nguyễn Hữu	Hùng	82,0	Tốt
1038	8	187620211020	Chau	Khone	88,0	Tốt
1039	9	187620211011	Lại Trung	Kiên	83,0	Tốt
1040	10	187620211013	Trần Anh	Kiệt	86,0	Tốt
1041	11	187620211038	Lơ Mu Ha	Kim	74,0	Khá
1042	12	187620211008	Phạm Hoàng	Long	75,0	Khá
1043	13	187580201009	Lưu Chí	Trường	76,0	Khá

1044	14	187620211030	Nguyễn Thanh	Nghĩa	76,0	Khá
1045	15	187620211041	Dong Gur Ma	Nít	85,0	Tốt
1046	16	187620211035	Ma Khánh	Phước	78,0	Khá
1047	17	187620211036	Chamaléa	Phuong	88,0	Tốt
1048	18	187620211021	Nguyễn Văn	Phuong	80,0	Tốt
1049	19	187620211037	Nguyễn Hữu	Quý	83,0	Tốt
1050	20	187620211004	Lương Thị Thu	Thảo	98,0	Xuất sắc
1051	21	187620211029	Đông Văn	Tèo	80,0	Tốt
1052	22	187620211003	Phí Ngọc	Thi	82,0	Tốt
1053	23	187620211040	Pinăng	Thiếc	80,0	Tốt
1054	24	187620211039	Nguyễn Nhật	Trung	71,0	Khá
1055	25	187620211018	K	Tông	80,0	Tốt
1056	26	187620211005	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	83,0	Tốt
1057	27	187620211024	Đặng Thị Huỳnh	Trình	80,0	Tốt
1058	28	187620211043	Đỗ Danh	Tú	85,0	Tốt
1059	29	187620211001	Nguyễn Hữu	Tú	84,0	Tốt
1060	30	187620211007	Đỗ Thanh	Tuấn	89,0	Tốt
1061	31	187620211028	Ksor A	Tuấn	78,0	Khá
1062	32	187620211033	Trần Ngọc	Tuyền	85,0	Tốt
1063	33	187620211010	Huỳnh Hữu	Vinh	80,0	Tốt
5.3.	Lớp K64_QLTN&MT					
1064	1	197850101002	Phạm Hoàng	Anh	0,00	Kém
1065	2	197850101004	Nguyễn Thị Thu	Hiếu	98,0	Xuất sắc
1066	3	197440301001	Tạ Nguyễn Duy	Khánh	92,0	Xuất sắc
1067	4	187850101005	Hoàng Phi	Long	84,0	Tốt
1068	5	197850101006	Liêng Jang Ly	Na	88,0	Tốt
1069	6	197850101007	Nguyễn Thị	Phuong	87,0	Tốt
1070	7	197850101009	Hoàng Thị	Thiên	90,0	Xuất sắc
1071	8	197420201005	Trương Thị Hoài	Thương	88,0	Tốt
1072	9	197850101010	Nguyễn Hoàng Thu	Uyên	90,0	Xuất sắc
1073	10	197850101011	Trương Phùng Thảo	Vy	87,0	Tốt
5.4.	Lớp K64_QLTNR					
1074	1	197620211002	Lê Ngô Quang	Bình	59,0	Trung bình
1075	2	197620211001	Lê Trương Trọng	Bình	94,0	Xuất sắc
1076	3	197620211004	Phan Mạnh	Cường	94,0	Xuất sắc
1077	4	197620211005	Điều	Đà	84,0	Tốt
1078	5	197620211006	Rơ Châm	Hải	81,0	Tốt
1079	6	197620211007	Điều Minh	Hiếu	74,0	Khá
1080	7	197620211008	Điều	Huy	79,0	Khá
1081	8	197620211009	Ngô Quốc	Huy	92,0	Xuất sắc
1082	9	197620211010	Kon Sơ Ha	Huynh	85,0	Tốt
1083	10	197620211011	Vũ Tuấn	Kiệt	81,0	Tốt
1084	11	197640101041	K Văn	Long	77,0	Khá
1085	12	197620211013	Điều	Phi	68,0	Khá

1086	13	197620211014	H	Phiêu	86,0	Tốt
1087	14	197620211015	Nguyễn Hồng	Phúc	87,0	Tốt
1088	15	197620211016	Sơ Nư	Sumi	0,0	Kém
1089	16	197620211017	Nguyễn Hoàng	Tân	88,0	Tốt
1090	17	197620211018	Lê Văn	Thảo	86,0	Tốt
1091	18	197620205004	Nguyễn Gia	Thịnh	88,0	Tốt
1092	19	197620211019	Trần Minh	Tiền	94,0	Xuất sắc
1093	20	197620211020	Nguyễn Đình	Tùng	77,0	Khá
5.5.	Lớp K65_QLTN&MT					
1094	1	207850104003	H'	Bèo	0,0	Kém
1095	2	207850104001	H'	Glăng	90,0	Xuất sắc
1096	3	207850101001	Bùi Thị Thu	Hiền	89,0	Tốt
1097	4	207440301001	Nguyễn Hồng Nhị	Huynh	82,0	Tốt
1098	5	207850101002	Lê Công	Nghiệp	83,0	Tốt
1099	6	207850101003	Nguyễn Minh	Nhật	77,0	Khá
1100	7	207850101018	Hà Ngọc	Trung	77,0	Khá
1101	8	207440301002	Nguyễn Tân	Tiền	0,0	Kém
1102	9	207850101004	Trần Công	Việt	90,0	Xuất sắc
1103	10	207850101005	Vũ Thành	Vinh	89,0	Tốt
1104	11	207850101006	Phạm Thị Như	Yên	88,0	Tốt
5.6.	Lớp K65_QLTNR					
1105	1	207620211001	Nguyễn Phúc	Bảo	88,0	Tốt
1106	2	207620205003	K'	Chúc	74,0	Khá
1107	3	207620211002	Thông Minh	Chương	84,0	Tốt
1108	4	207620211003	Ông Văn	Cường	92,0	Xuất sắc
1109	5	207620211004	H	Dôh	66,0	Khá
1110	6	207620211024	K'	Đào	76,0	Khá
1111	7	207620211023	Điều	Điệp	81,0	Tốt
1112	8	207620211027	Phạm Huy	Đô	86,0	Tốt
1113	9	207620211029	Điều	Huy	81,0	Tốt
1114	10	207620211007	Trần Anh	Khoa	91,0	Xuất sắc
1115	11	207620211008	Nguyễn Trung	Kiên	86,0	Tốt
1116	12	207620211009	Điều Văn	Kiệt	85,0	Tốt
1117	13	207620205004	K'	Krêm	83,0	Tốt
1118	14	207620205002	K'	Nes	78,0	Khá
1119	15	207620205001	Lượng Minh	Nghĩa	81,0	Tốt
1120	16	207620205011	K'	Ninh	74,0	Khá
1121	17	207620211022	Dương Hồng	Nở	94,0	Xuất sắc
1122	18	207620211012	Ka	Rim	83,0	Tốt
1123	19	207620211028	K' Si	Si	76,0	Khá
1124	20	207620211014	K'	Sim	86,0	Tốt
1125	21	207620211015	Điều	Tá	0,0	Kém
1126	22	207620211016	Điều	Tam	92,0	Xuất sắc
1127	23	207620211026	Trần Đình	Thành	74,0	Khá

1128	24	207620211017	Chung Phương	Toàn	91,0	Xuất sắc
1129	25	207620211006	Điều	Hú	92,0	Xuất sắc
1130	26	207620211005	H'	Grum	0,0	Kém
1131	27	207620211019	Thạch Quốc	Tuấn	81,0	Tốt
1132	28	207620211025	Tain	Tuyền	0,0	Kém
1133	29	207549001011	Phạm Thừa Huy	Vũ	73,0	Khá
1134	30	207620211021	K'	Vương	81,0	Tốt
5.7.	Lớp K66_QLTNR					
1135	1	217620211001	Phạm Nhật	An	75,0	Khá
1136	2	217620211002	K' Văn	Bảy	77,0	Khá
1137	3	217620211025	K'	Brừh	66,0	Khá
1138	4	217620211023	Hà Thị Quỳnh	Châu	81,0	Tốt
1139	5	217620211003	Nguyễn Ngọc	Chí	82,0	Tốt
1140	6	217620211018	Nguyễn Văn	Đức	81,0	Tốt
1141	7	217620211027	Nguyễn Quang	Được	76,0	Khá
1142	8	217620211020	Dương Minh	Hiền	66,0	Khá
1143	9	217620211004	Quách Đức	Hung	80,0	Tốt
1144	10	217620211019	Dong Gur Ha	Khuy	75,0	Khá
1145	11	217620211005	K'	Mis	84,0	Tốt
1146	12	217620211006	Nguyễn Thị Kim	Ngân	86,0	Tốt
1147	13	217620211022	Nguyễn Phước Quý	Nghĩa	81,0	Tốt
1148	14	217620211028	Đình Văn	Nghịch	66,0	Khá
1149	15	217620211007	Điều	Nho	81,0	Tốt
1150	16	217620211008	Nguyễn Thanh	Phong	81,0	Tốt
1151	17	217620211009	Thái Bá	Quân	87,0	Tốt
1152	18	217620211010	Lương Ánh	Quốc	81,0	Tốt
1153	19	217620211011	K'	Rêuh	81,0	Tốt
1154	20	217620211012	Lê Trung	Thắng	80,0	Tốt
1155	21	217620211013	K' Văn	Tính	82,0	Tốt
1156	22	217620211030	Lê Thị	Trang	66,0	Khá
1157	23	217620211014	Nguyễn Văn	Trăm	85,0	Tốt
1158	24	217620211015	Đặng Duy	Trọng	80,0	Tốt
1159	25	217620211016	Hồ Ngọc Mỹ	Ty	84,0	Tốt
1160	26	217620211021	K'	Ty	66,0	Khá
1161	27	217620211017	K' Văn	Vĩ	81,0	Tốt
1162	28	217620211026	Nguyễn Hữu	Vinh	77,0	Khá
5.8.	Lớp K66_QLTN&MT					
1163	1	217850101015	Phạm Tiến	Đạt	80,0	Tốt
1164	2	217850101010	Nguyễn Tuấn	Kiệt	91,0	Xuất sắc
1165	3	217850101001	Võ Văn	Kiệt	78,0	Khá
1166	4	217850101013	Lê Tiên Nhất	Linh	77,0	Khá
1167	5	217850101017	Đào Hoàng	Long	64,0	Trung bình
1168	6	217850101016	Đỗ Thị Ngọc	Mai	85,0	Tốt
1169	7	217850101002	Trần Thị Như	Mộng	87,0	Tốt

1170	8	217850101011	Lương Thị	Mùi	87,0	Tốt
1171	9	217850101012	Trần Hữu	Nghiêm	83,0	Tốt
1172	10	217850101003	Nguyễn Tiến	Nguyên	77,0	Khá
1173	11	217850101008	Lê Duy	Phúc	72,0	Khá
1174	12	217850101009	Ngô Lê Quốc	Thái	0,0	Kém
1175	13	217850101004	Nguyễn Xuân	Thi	92,0	Xuất sắc
1176	14	217850101014	Hoàng Thị Khánh	Trang	85,0	Tốt
1177	15	217850101007	Ngô Văn	Trí	78,0	Khá
1178	16	217850101005	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	92,0	Xuất sắc
1179	17	217850101006	Nguyễn Thanh	Vân	83,0	Tốt

**DỰ KIẾN DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC
2021-2022**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số: .../QĐ-PHDHLN-SV ngày ... tháng... năm 2022
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)*

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Xếp loại SV
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
I	Khoa CN&KT								
2	187580102001	Nguyễn Thành Anh	Tuấn	K63_TKNT	3,88	Xuất sắc	93	Xuất sắc	SV Xuất sắc
4	207549001001	Ngô Nguyễn Phát	Đạt	K65_CBLS	3,74	Xuất sắc	95	Xuất sắc	SV Xuất sắc
5	207580108008	Nguyễn Minh	Thanh	K65_TKNT	3,66	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc
7	217580108007	Phạm Tấn	Sinh	K66_TKNT	3,62	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
II	Khoa Kinh tế								
1	187340301017	Nguyễn Thị	Hiên	K63_KT	3,91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc
2	187340301029	Trần Thị Ngọc	Thúy	K63_KT	3,88	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc
22	187310101006	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	K63_QTKD	3,88	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc
26	197340301023	Đặng Thị Huyền	Thoại	K64_KT	3,91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc
37	197340101014	Hoàng Thị Thanh	Huyền	K64_QTKD	3,29	Giỏi	94	Xuất sắc	SV Giỏi
38	197340101018	Huỳnh Thành	Nam	K64_QTKD	3,29	Giỏi	92	Xuất sắc	SV Giỏi
53	187810103004	Bùi Ngô Như	Ngọc	K63_QTDVDL&LH	3,78	Xuất sắc	100	Xuất sắc	SV Xuất sắc
57	207340301001	Võ Thị Vân	Anh	K65_KT	3,64	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc
58	207340301019	Trương Thị Thanh	Ngân	K65_KT	3,61	Xuất sắc	95	Xuất sắc	SV Xuất sắc
73	207340101006	Phạm Mỹ	Duyên	K65_QTKD	3,68	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc
74	207340101014	Nguyễn Thị Hoài	My	K65_QTKD	3,68	Xuất sắc	83	Tốt	SV Giỏi
84	217340301013	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	K66_KT	3,88	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
85	217340301010	Trần Thị Tuyết	Nhung	K66_KT	3,81	Xuất sắc	88	Tốt	SV Giỏi
102	217340101028	Nguyễn Vân	Anh	K66_QTKD	3,72	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc
103	217340101029	Nguyễn Thị Linh	Đan	K66_QTKD	3,72	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc

104	217340101062	Lê Thùy	Dương	K66_QTKD	3,66	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
III	Khoa Lâm học								
5	187850103026	Nguyễn Thành	Trung	K63_QLDD	3,78	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
6	187850103034	Nguyễn Thị	Hậu	K63_QLDD	3,75	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
27	197340101020	Nguyễn Mộng	Nghi	K64_LS	3,69	Xuất sắc	86	Tốt	SV Giỏi
28	197850103001	Phạm Hương Quế	Anh	K64_QLDD	3,83	Xuất sắc	95	Xuất sắc	SV Xuất sắc
29	197850103020	Nguyễn Trung	Thiện	K64_QLDD	3,58	Giỏi	98	Xuất sắc	SV Giỏi
34	207850103005	Nguyễn Tuấn	Cường	K65_QLDD	3,50	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi
35	207850103030	Bùi Thị	Huế	K65_QLDD	3,40	Giỏi	83	Tốt	SV Giỏi
50	217850103028	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	K66_QLDD	3,56	Giỏi	92	Xuất sắc	SV Giỏi
74	217850103021	Trần Thị Thanh	Thư	K66_QLDD	3,71	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
75	217850103024	Lê Hoàng Nhã	Trân	K66_QLDD	3,68	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
IV	Khoa Nông học								
1	187620112002	Đặng Thị Hồng	Sen	K63_BVTV	3,95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
13	187640101004	Hoàng Thị Thu	Huyền	K63A_TY	3,86	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc
14	187640101082	Vũ Trọng	Hùng	K63A_TY	3,64	Xuất sắc	93	Xuất sắc	SV Xuất sắc
15	187640101112	Tổng Thị	Chi	K63A_TY	3,69	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc
52	187640101107	Ngô Thị Ngọc	Châu	K63B_TY	3,92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	SV Xuất sắc
53	187640101068	Vy Thị Minh	Hào	K63B_TY	3,92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
54	187640101043	Nguyễn Thanh	Tuân	K63B_TY	3,92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
55	187640101123	Nguyễn Thị Phương	Sâm	K63B_TY	3,86	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
98	187620105008	Nguyễn Hoàng	Son	K63_CN	3,88	Xuất sắc	97	Xuất sắc	SV Xuất sắc
106	187620110020	Ma	Hàng	K63_KHCT	3,79	Xuất sắc	93	Xuất sắc	SV Xuất sắc
123	197640101019	Nguyễn Bá	Giác	K64A_TY	4,00	Xuất sắc	93	Xuất sắc	SV Xuất sắc
124	197640101072	Trần	Yên	K64A_TY	4,00	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc
144	197640101048	Võ Trần Yên	Nhi	K64B_TY	3,82	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
161	197620112007	Nguyễn Hoàng	Phúc	K64_BVTV	3,74	Xuất sắc	88	Tốt	SV Giỏi
169	197850101003	Mâu Thị	Chinh	K64_KHCT	3,94	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc
181	207620112009	Nguyễn Văn	Thành	K65_BVTV	3,79	Xuất sắc	95	Xuất sắc	SV Xuất sắc

190	207620105002	Nịnh Thị	Phúc	K65A_TY	3,89	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
191	207640101015	Nông Lý Thu	Hoài	K65A_TY	3,61	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
210	207640101021	Phạm Thế	Huy	K65B_TY	3,69	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc
211	207640101063	Đặng Thị Bạch	Tuyết	K65B_TY	3,44	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi
212	207640101038	Trịnh Thị Kim	Phụng	K65B_TY	3,36	Giỏi	95	Xuất sắc	SV Giỏi
230	20762011200	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	K66_BVTV	2,97	Khá	85	Tốt	SV Khá
231	217640101089	Võ Ngọc Thúy	Vi	K66A_TY	3,88	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
232	217640101046	Lê Thị Minh	Thy	K66A_TY	3,62	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
233	217640101093	Nguyễn Nhật	Hào	K66A_TY	3,74	Xuất sắc	85	Tốt	SV Giỏi
253	217640101083	Hồ Thụy Kim	Ngân	K66B_TY	4,00	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
254	217640101058	Nguyễn Ngọc Như	Ý	K66B_TY	3,88	Xuất sắc	90	Xuất sắc	SV Xuất sắc
255	217640101014	Nguyễn Anh	Hào	K66B_TY	3,65	Xuất sắc	91	Xuất sắc	SV Xuất sắc
V	Khoa TN&MT								
1	187850101007	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K63_QLTN&MT	4,00	Xuất sắc	93	Xuất sắc	SV Xuất sắc
4	178620211004	Lương Thị Thu	Thảo	K63_QLTNR	4,00	Xuất sắc	98	Xuất sắc	SV Xuất sắc
5	187620211034	H	Brach	K63_QLTNR	3,68	Xuất sắc	89	Tốt	SV Giỏi
11	197620211001	Lê Trương Trọng	Bình	K64_QLTNR	3,75	Xuất sắc	94	Xuất sắc	SV Xuất sắc
13	207850101004	Trần Công	Việt	K65_QLTN&MT	3,26	Giỏi	90	Xuất sắc	SV Giỏi
14	207620211003	Ông Văn	Cường	K65_QLTNR	3,84	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
20	217850101005	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	K66_QLTN&MT	3,63	Xuất sắc	92	Xuất sắc	SV Xuất sắc
22	217620211006	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K66_QLTNR	3,26	Giỏi	86	Tốt	SV Giỏi
23	217620211022	Nguyễn Phước Quý	Nghĩa	K66_QLTNR	2,85	Khá	81	Tốt	SV Khá